**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 15– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(16/12)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Tiếp nối truyền thống quê hương | ***\*GDĐP*** |
| **2** | Toán 1 | Luyện tập (T1) | Bài 1,2 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Ba nàng công chúa | GT bài;Đọc …. |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Ba nàng công chúa | Đọc hiểu, đọc .. |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 13. Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng - tiết 3 | 3. Sự trao đổi |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết : Bài 29 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác (T2) | Luyện tập -1,2,3 |
| **Ba**  **(17/12)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* |  |  |
| **2** | *Tin học* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng |  |
| **2** | Toán 2 | Luyện tập (T2) | Bài 3,4,5 |
| **3** | Tự chọn | Toán: Luyện tập: Thương có chữ số 0 |  |
| **Tư**  **(18/12)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4:  Tôn vinh sáng tạo |  |
| **3** | Toán 3 | Thương có chữ số 0 (T1) | Bài mới. Bài 1,2 |
| **4** | Lịch sử - Địa lí | Bài 9.Thăng Long – Hà Nội (T3) | Hà Nội …… |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt tăng | Luyện tập: Câu chủ đề của đoạn văn |  |
| **2** | Khoa học 2 | Bài 13. Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng - tiết 4 | 4. Chăm sóc cây trồng |
| **3** | HĐTN2 | Đền ơn đáp nghĩa | ***\*GDĐP*** |
| **Năm**  **(19/12)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* |  |  |
| **2** | *GD Thể chất* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về câu chủ đề của đoạn văn |  |
| **2** | Toán 4 | Thương có chữ số 0 (T2) | Bài 3,4,5 |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Luyện tập: Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích |  |
| **Sáu**  **(20/12)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Triển lãm Tinh hoa đất Việt |  |
| **2** | Toán 5 | Luyện tập (T1) | Bài 1,2 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 10. Văn Miếu - Quốc Tử Giám (T1) | Khu di tích … |
| **4** | HĐTN3 | Triển lãm tranh về chủ đề *Truyền thống quê hương* | ***\*GDĐP*** |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt tăng | Tự đánh giá |  |
| **2** | *GD Thể chất* |  |  |
| **3** | Toán tăng | Luyện tập: Thương có chữ số 0 (tiếp) |  |

***Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024***

**Buổi sáng:**

Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ khai giảng năm học mới.

- HS tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”.

***\*GDĐP: Lịch sử văn hóa tỉnh Hải Dương.***

**II. Đồ dùng dạy học** **và học liệu**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi tức quy định.

2. HS:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự khai giảng.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 14 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề (20 -25’):**

**Tiếp nối truyền thống quê hương.**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  + HS vui vẻ, phấn khởi nghe giới thiệu về truyền thống quê hương.  + HS tích cực, nhiệt tình giưới thiệu một số nét đẹp truyền thống quê hương em.  + Biết về một số truyền thống tốt đẹp của quê hương.  + Hưởng ứng phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”. | |
| - GV tổ chức giới thiệu những nét chính về truyền thống quê hương.    - Nhà trường phát động phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương”  - Triển khai kế hoạch học tập.  - GV đặt một số câu hỏi về truyền thống quê hương, GV nêu câu hỏi:  + Hãy kể tên những truyền thống ở quê hương em và chia sẻ cảm nhận của em về truyền thống đó?  + Em đã có những hoạt động gì để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  + Theo em học sinh cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương?  + Em có thích phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương” không?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để HS bắt đầu tham gia thực hiện.  ***\*GDĐP: -GV cho HS nêu 1 số lễ hội nổi tiếng của Hải Dương?***  ***-Những loại hình nghệ thuật nổi tiếng của Hải Dương?***  ***-Những danh nhân văn hóa nổi tiểng của Hải Dương?***  *- GV chốt: Hải Dương là mảnh đất có bề dày lịch sử và văn hóa sâu sắc, độc đáo. Văn hóa các triều đại Lý , Trần, Hậu Lê đã tạo cho Hải Dương một nền văn hóa đặc sắc.*  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe GV giới thiệu về quê hương.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - HS tham gia trả lời câu hỏi về truyền thống quê hương.  - Mời 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ trả lời. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 43: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Con số bí ẩn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 20 x ... < 172  + Câu 2: 30 x ... < 256  + Câu 3: 150 : ... = 5  + Câu 4: 276 : ... = 12  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 2: 0,1,2,3,4,5,6,7,8  + Câu 3: 30  + Câu 4: 23  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***(20-25’)*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính (theo mẫu):**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chúng ta thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - Số chia trong phép chia này là bao nhiêu?  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện các phép tính còn lại, đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Trong mỗi lượt chia, GV nhấn mạnh quy trình:  + Làm tròn, nhẩm.  + Dự toán thương.  + Kiểm tra bằng phép nhân.  + Điều chỉnh thương (nếu có)  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - Là 64  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 76 chia cho 64 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, viết 4.  1 nhân 6 bằng 6, viết 6.  76 trừ 64 bằng 12, viết 12.  \* Hạ 8 được 128; 128 chia cho 64 được 2, viết 2.  2 nhân 6 bằng 8, viết 8.  2 nhân 6 bằng 12, viết 12.  128 trừ 128 bằng 0, viết 0.  - Vậy 672 : 21 = 32.  - Học sinh thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.   |  |  | | --- | --- | | Vậy 624 : 36 = 17 (dư 12) | Vậy 672 : 12 = 56 | | Vậy 943 : 23 = 41 | Vậy 4144 : 37 = 112 | | Vậy 3604 : 17 = 212 | Vậy 8699 : 21 = 414 (dư 5) |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a) | 186 : 62 | 236 : 59 | |  | 301 : 49 | 242 : 78 | | b) | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 |   - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 186 : 62 | 236 : 59 | |  |  | | 301 : 49 | 242 : 78 | |  |  | | 5 781 : 47 | 7 163 : 33 | |  |  | | 1 387 : 73 | 1 045 : 18 | |  |  |   - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Vậy khi thực hiện các phép chia cho số có 2 chữ số, để tính toán nhanh, chúng ta cần biết ước lượng thương như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - Chúng ta lấy hàng chục chia cho hàng chục.  - Nguyên tắc làm tròn là ta làm tròn đến số tròn chục gần nhất. Các số có hàng đơn vị lớn hơn 5 ta làm tròn lên, các số có hàng đơn vị nhỏ hơn 5 ta làm tròn xuống..  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Bài đọc 3 : BA NÀNG CÔNG CHÚA (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn của bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài văn: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng và lòng yêu nước của mình để mang lại hoà bình cho đất nước và các nước láng giềng.

- Thể hiện được giọng đọc nhẹ nhàng, từ tốn, đổi giọng linh hoạt phù hợp với từng giai đoạn của câu chuyện, với nội dung ca ngợi tài năng và lòng yêu nước của ba nàng công chúa.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Bước đầu nêu được cảm nhận của bản thân với mọi người về tài năng của ba nàng công chúa*.*

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm)

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Yêu quý, cảm phục những người có công bảo vệ đất nước.

- Có ý thức trong học tập, để đạt được những thành tích mong muốn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III.** **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và ôn lại bài cũ. Giáo viên giới thiệu bài mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “ **Ô cửa bí mật”**  - **Ô số 1**: Em hãy đọc lại đoạn văn nói về cách sống và làm việc của ông Lương Định Của.  - **Ô số 2**:Những tên gọi nào thể hiện tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của?  a. Nhà nông học xuất sắc  b. Nhà bác học của đồng ruộng  c. Cha đẻ của những giống cây trồng mới.  **d. Cả a,b và c**  Câu hỏi phụ ở ô số 2: Vì sao ông lại có những tên gọi đó?  **- Ô số 3**: Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý? Đọc đoạn văn thể hiện điều đó.  - Sau khi mở hết các ô cửa hình ảnh xuất hiện. GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Trong tranh có ai? Em đoán họ đang làm gì?    - Giáo viên chốt giới thiệu bài: Trong tranh có đức vua, lính và ba nàng công chúa, mỗi nàng công chúa có một tài năng khác nhau. Các nàng đã sử dụng tài năng của mình để làm gì? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài *Ba nàng công chúa.* | - Học sinh thực hiện chọn những ô cửa và trả lời câu hỏi.  - Học sinh đọc cá nhân, học sinh khác nhận xét.  - Cả lớp làm trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng ghi vào bảng con chữ cái trước câu trả lời đúng.  - HS xung phong trả lời câu hỏi phụ sau khi làm trắc nghiệm.  - Trả lời cá nhân, các bạn khác nhận xét.  - HS quan sát và trả lời. Nhiều học sinh nêu.  - HS lắng nghe và một HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Khám phá(50-55’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu được các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài với giọng đọc thong thả; đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ.  - GV hỏi: Theo em bài này chúng ta chia thành mấy đoạn?  - GV nhận xét, chốt 6 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến làm được gì nào?  + Đoạn 2: Ba nàng công chúa lẳng lặng ……… và hát theo.  + Đoạn 3: Đêm xuống … trở về quê hương.  + Đoạn 4: Hôm sau, …...Biết làm sao đây!  + Đoạn 5: Lúc đó, công chúa hai…..kinh ngạc của mọi người.  + Đoạn 6: Tiếng đồn …. thân ái, chan hoà.  - GV hướng dẫn đọc các từ khó: San-ta, lẳng lặng, sửng sốt, lam lũ, láng giềng.  - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc câu dài (nếu học sinh ngắt nghỉ sai):  + *Nàng hát những làn điệu dân ca / với giọng ấm áp, / mê hồn. // Lính giặc sửng sốt / rồi chẳng ai bảo ai / cùng hạ vũ khí, / ngây người lắng nghe.*  *+ Đó là chuyện mẹ già tựa cửa mong con; / người vợ, / người con / vắng chồng / vắng cha / đang lam lũ, / vất vả nơi quê nhà, //… Câu chuyện của nàng khiến toàn bộ lính giặc / muốn lập tức trở về quê hương.*  - Yêu cầu học sinh luyện đọc theo nhóm. Mỗi nhóm 6 học sinh luyện đọc trong 5 phút. Học sinh đọc nối tiếp trong nhóm (Tự sửa lỗi phát âm, từ khó đọc, ngắt nghỉ câu cho nhau và giải nghĩa từ). GV theo dõi hướng dẫn học sinh.  - Yêu cầu học sinh báo cáo phần đọc nhóm.  - GV nhận xét chung và tuyên dương tinh thần luyện đọc của các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đọc trước lớp.  - Giáo viên nhận xét chung và phần đọc của các nhóm và tuyên dương nhóm đọc tốt nhất.  *-* GV hướng dẫn từ khó: Trong bài có từ nào các em chưa rõ nghĩa các em nêu ra để các bạn giúp mình giải nghĩa?  - Giáo viên nhận xét chung phần đọc thành tiếng. Chuyển ý sang hoạt động đọc hiểu.  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **\* Đoạn 1, 2 và 3**  **-** Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn 1, 2 và 3 và trả lời các câu hỏi:  + Vì sao cha không muốn cho các con gái ra trận?  + Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm bảo vệ đất nước của ba nàng công chúa.  + Công chúa cả và công chúa út có tài năng gì? Họ thể hiện tài năng của mình như thế nào để dẹp yên quân giặc?  **-** GV tổ chức cho học sinh báo cáo bằng trò chơi: ***Đố bạn***.  - GV nhận xét kết quả thảo luận và hỏi: Vậy nội dung của đoạn 1,2,3 là gì?  - GV nhận xét, rút ý đoạn 1,2 và 3: Nói lên lòng quyết tâm ra trận của ba nàng công chúa, sự thể hiện tài năng của công chúa cả và công chúa út.  **\* Đoạn 4, 5 và 6**  - GV: Vậy còn nàng công chúa hai có tài năng gì và kết quả của việc thể hiện tài năng của ba nàng công chúa như thế nào, các em đọc thầm tiếp 3 đoạn còn lại và trả lời các câu hỏi sau:  + Nàng công chúa hai đã trổ tài như thế nào để dẹp yên quân giặc?  + Kết thúc câu chuyện như thế nào? Em hãy kể lại kết thúc chuyện.  - GV tổ chức cho học sinh báo cáo bằng trò chơi: Phóng viên  - GV nhận xét và hỏi: Vậy ý của ba đoạn cuối là gì?  - GV nhận xét, chốt ý ba đoạn cuối: Ca ngợi tài năng của công chúa hai và kết quả của sự thể hiện tài năng của cả ba nàng công chúa.  - Dựa vào ý của 3 đoạn đầu và 3 đoạn cuối, theo em câu chuyện có nội dung gì?  - GV nhận xét, rút nội dung bài: Ca ngợi ba nàng công chúa đã sử dụng tài năng của mình để mang lại hoà bình cho đất nước và các nước láng giềng. | - Học sinh lắng nghe và đọc thầm.  - HS trả lời, chia đoạn  - HS đánh dấu đoạn vào sách giáo khoa.  - 3-4 học sinh đọc lại các từ khó.  - 6 học sinh đọc nối tiếp 6 đoạn. các bạn theo dõi, đọc thầm và nhận xét bạn đọc.  - Nghe giáo viên đọc mẫu, chú ý chỗ ngắt nghỉ đánh dấu / ; một vài học sinh luyện đọc lại.  - Học sinh đổi sách cho nhau, gạch chân dưới những từ bạn đọc sai và giúp bạn sửa sai.  + Giúp bạn sửa lỗi sai phát âm và ngắt nghỉ câu dài (nếu bạn sai)  + Đọc chú giải, giúp bạn giải nghĩa từ.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả đọc của nhóm.  - Các nhóm lần lượt đọc trước lớp. Học sinh cả lớp nhận xét bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - HS nêu từ khó, các bạn khác giúp bạn giải nghĩa. (Nếu có từ cả lớp không giải nghĩa được thì giáo viên giúp).  - Một học sinh đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS đọc thầm suy nghĩ cá nhân 2 phút, rồi chia sẻ nhóm 4 trả lời 3 câu hỏi.  - Học sinh đặt câu hỏi đó bạn mình trả lời, bạn trả lời đúng được tuyên dương và được đặt câu hỏi đố bạn khác.(HS có thể tự đặt câu hỏi khác nằm trong nội dung đoạn 1, 2) Ví dụ: Tại sao ba nàng công chúa lẳng lặng từ biệt cha?  - Học sinh trả lời  - 2 học sinh đọc lại ý đoạn 1,2,3.  - HS suy nghĩ cá nhân 1 phút, sau đó chia sẻ nhóm đôi 2 phút.  - Một học sinh đóng vai phóng viên đặt câu hỏi – các học sinh khác trả lời. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời.  - HS đọc lại ý 3 đoạn cuối.  - HS phát biểu  - 2 học sinh đọc lại nội dung. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Biết đọc diễn cảm bài đọc, giọng đọc thong thả; đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời học sinh lựa chọn 3 đoạn đầu hoặc 3 đoạn cuối.  - GV yêu cầu học sinh luyện đọc diễn cảm theo nhóm, đoạn đã chọn.  - Tổ chức trò chơi: Tìm giọng đọc vàng  + GV mời một số nhóm lên đọc diễn cảm cho cả lớp cùng nghe.  + Tổ chức bình chọn nhóm đọc hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh chọn  - Học sinh luyện đọc nhóm 3 trong 2 phút.  - 4 nhóm học sinh xung phong lên thi đua đọc trước lớp.  - Cả lớp cùng bình chọn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (5-7’)**  **a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại bài, dặn dò học sinh chia sẻ bài học với người thân và chuẩn bị bài. | |
| **b. Cách tiến hành**  **-** Nội dung của câu chuyện Ba nàng công chúa là gì?  - Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khi tìm hiểu và đọc bài.  - GV nêu câu hỏi thảo luận: *Em học tập được điều gì ở ba nàng công chúa? Em đã và sẽ làm gì để giúp ích cho trường lớp, gia đình và những người xung quanh,…*  - GV mời đại diện HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  🡪GDHS: Có ý thức trong học tập, để đạt được những thành tích mong muốn.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực.  - Dặn dò học sinh tập kịch chuẩn bị bài Tôn vinh sáng tạo. | - HS trả lời cá nhân.  - HS nêu cảm nghĩ của bản thân.  - HS trả lời cá nhân. Tự liên hệ bản thân.  - 2 học sinh trình bày.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

* 1. **Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

* 1. **Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy học** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - Hát tập thể: Trường em có nhiều cây xanh    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 13 – Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (20-25’)**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường**  **a. Mục tiêu:** Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS.  -  GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thực hiện yêu cầu:  + Vẽ sơ đồ sự trao đổi giữa thực vật và môi trường trong quá trình quanh hợp theo gợi ý trong hình SGK trang 55  + Nêu tên các chất khí thực vật lấy vào và thải ra trong quá trình hô hấp. Vẽ sơ đồ sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường trong quá trình hô hấp.  -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - Các nhóm đánh giá lẫn nhau.  - GV rút ra kết luận về sự trao đổi khí giữa thực vật với môi trường.  - Mở rộng thêm: Cây xanh lấy khí ô – xi và thải ra khí các-bô- níc, do đó buổi tối chúng ta không nên để cây xanh và hoa trong phòng kín vì có thể gây ngộ độc do hít phải nhiều khí các-bô- níc  - Gv yêu cầu học sinh quan sát hình 12 SGK, nêu sự trao đổi nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường.  - Đại diện một số nhóm báo cáo trước lớp, nhóm khác nhận xét.  - Kết luận chốt kiến thức sgk  **Hoạt động 5: Luyện tập vận dụng kiến thức trao đổi khí nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường**  **a Mục tiêu**: Ôn tập kiến thức trao đổi khí, nước và chất khoáng giữa thực vật với môi trường  **b. Cách tiến hành:**  - Làm việc nhóm: Gv tổ chức cho học sinh thảo luận nhiệm vụ trong logo học tập vận dụng trang 56 SGK ( Hs có thể làm trong VBT)  - GV chiếu một số hình ảnh không khí mát mẻ dễ chịu trên màn hình và đặt ra nhiệm vụ cho học sinh  + Vì sao khi trời nắng đứng dưới tán cây chúng ta lại cảm thấy mát mẻ, dễ chịu?  + Vẽ sơ đồ trao đổi khí nước chất khoáng, giữa thực vật với môi trường dựa vào hình gợi ý SGK.  - Làm việc cả lớp, báo cáo trước lớp.  - GV kết luận: *Cây xanh ngoài việc che nằng tạo bóng mát thì khi trời nắng cây xanh quang hợp, quá trình quang hợp thải khi khí ô xi và hơi nước do đó khi ngồi dưới tán cây xanh chúng ta cảm thấy mát mẻ*  **\* Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS hát và vận động theo nhạc.    - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  -HS chia sẻ và đánh giá lẫn nhau  -Hs làm việc nhóm  -Hs quan sát và trả lời câu hỏi    - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt Tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 29**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa C, Đ, E, Q, R, Y.

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS hát múa tập thể nhằm tạo tinh thần thoải mái, hứng thú .

- GV giới thiệu bài.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Em hãy cho biết nội dung bài ca dao là gì ?  - GV Chốt ý đúng: Bài ca dao nói về tình yêu quê hương đất nước, lòng căm thù quân giặc xâm lược. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | - C, Đ, E, Q, R, Y.  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Học sinh nêu thêm những câu ca dao có nội dung như trên.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau nêu.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Em tự nhận xét xem bản thân mình đã luyện viết tốt trong tiết học hôm nay chưa?

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

..................................................................................... ………………………….

……………………………………………………………………………………..........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC ( tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tài sản người xung quanh.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện của sự tôn trọng và chưa tôn trọng tài sản của người khác.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực:

+ Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

**+** Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tài sản của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

**II. Đồ dung dạy học và học liệu**

**-** Video “Tôn trọng tài sản, thư từ của người khác” cho hoạt động mở đầu.

**-** Các bức tranh biểu hiện sự tôn trọng và không tôn trọng tài sản của người khác cho hoạt động 1.

**-** Câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi” cho hoạt động 2.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu (3-5’)** | |
| - HS trả lời câu hỏi:  + Tại sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  + Kể một số việc làm của em thể hiện em tôn trọng tài sản của người khác?  -Gv nhận xét, chốt và dẫn vào bài. | -HS nối tiếp trả lời |
| **2. Luyện tập – thực hành (20-25’)**  **\* Mục tiêu:**  - Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.  - Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề và trả lời câu hỏi:  **a) “Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **b) Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **c) Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **d) Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.**  - Gv yêu cầu học sinh nhận xét.  - Gv nhận xét.  **\* GV kết luận:** Qua hoạt động trên em rút ra được điều gì?  **- GV dẫn dắt qua hoạt động 4:** Qua hoạt động 3 chúng ta đã biết được cách phân biệt được đồng tình với những hành vi tôn trọng tài sản và không đồng tình với những hành vi không tôn trọng tài sản của người khác. Tiếp theo chúng ta cùng qua hoạt động 4 để nhận xét các hành động sau và đưa ra lời khuyên phù hợp.  **Hoạt động 2: Nhận xét các hành động sau và đưa ra lời khuyên phù hợp.**  - Gv yêu cầu học sinh đọc đề thảo luận nhóm đôi với bạn cùng bàn và trả lời câu hỏi.  **a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **b. Thấy chị đang lén xem nhật ký của mình.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* GV kết luận:** Qua hoạt động 4 này em đã học được điều gì?  - GV yêu cầu học sinh nhận xét  - GV nhận xét.  **- GV dẫn dắt qua hoạt động 5:** Qua 4 hoạt động trên bây giờ cô trò mình sẽ ứng dụng kiến thức và kĩ năng đã được học vào hoạt động 5 xử lí tình huống.  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  - Giáo viên chia 4 tổ thành 4 nhóm để xử lí tình huống bằng phương pháp đóng vai.  - GV yêu cầu:  **+ Nhóm 1 xử lí tình huống 1:** Nam rủ các bạn trong xóm sang nhà bác Trang để hái táo ăn mà không xin phép, vì nghĩ rằng bác ấy là chị họ của bố mình. Nếu là bạn của Nam em sẽ làm gì?  - GV hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của Nam?**  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  - **GV kết luận tình huống 1:** Bạn Nam nên qua nhà xin phép Bác Trang trước, nếu Bác Trang cho phép rồi mới được hái ăn. Vì cây táo là của nhà Bác Trang, dù ba của Nam có là em họ thì cũng không được hái, cây táo là tài sản riêng tư của Bác Trang, bạn Nam nên tôn trọng.  **+ Nhóm 2 xử lí tình huống 2:** Sau tiết học Giáo dục thể chất, Thắng phát hiện mình nhầm cầm áo khoác của Mạnh, nhưng không đổi lại cho bạn, vì nghĩ rằng áo đồng phục nào cũng giống nhau. Nếu là bạn của Thắng em sẽ làm gì?  - GV hỏi: **Việc làm của Thắng có tôn trọng tài sản của Minh không? Vì sao?**  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 2:** BạnThắng nên xin lỗi bạn Mạnh trước vì đã lấy áo nhầm áo của Mạnh nhưng không đưa. Sau đó bạn Thắng trả lại áo của bạn Mạnh. Vì áo khoác là tài sản riêng của Mạnh. Nếu Thắng giữ mà không trả là một việc làm không tôn trọng tài sản của người khác.  **+ Nhóm 3 xử lí tình huống 3:** Thấy xe đạp của bạn Thanh để ở ngoài nắng, My định dắt xe của bạn vào chỗ có mái che gần đó. Tuy nhiên, Hồng lại bảo không nên làm thế vì đó là tài sản của người khác. Nếu em là My, em sẽ xử lí như thế nào?  - Gv hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn My? Vì sao?**    - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 3:** My dắt xe đạp của Thanh vô là một ý tốt, My không có ý muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, My cũng không mượn xe của Thanh đem về nhà khi chưa được sự cho phép của Thanh. Trường hợp này My làm đúng và có ý tốt.  **+ Nhóm 4 xử lí tình huống 4:** Châu đang ở nhà thì chị Thu sang mượn vở ghi của chị gái của mình. Nghĩ rằng chị thu là bạn thân của chị nên Châu đã chạy đi tìm, lấy vở vào giao cho chị Thu.  - GV hỏi:  **a. Em có đồng ý việc làm của Châu không? Vì sao?**  **b. Nếu là Châu em sẽ xử lí như thế nào?**  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 4:** Việc làm của Châu và Thư không đúng, đó là việc làm không tôn trọng tài sản của người khác, Châu tự tiện lấy đồ của chị gái mình mà không xin phép chị. Còn Thư muốn mượn vở bạn mà không hỏi bạn trước, dù là bạn thân đi chăng nữa việc làm như thế là không tôn trọng tài sản của bạn. Thư muốn mượn nên hỏi trước bạn mình. Còn Châu muốn lấy đồ chủa chị phải xin phép chị trước, chị cho phép rồi mới lấy. Đó là việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  **- GV kết luận:** Qua hoạt động 5 em rút ra được điều gì?  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV dẫn qua hoạt động củng cố, dặn dò:** Bây giờ các em cùng cô đi củng cố lại những kiến thức đã được học trong bài này nhé! Và cô sẽ giao bài tập về nhà cho các em làm để các em có thể vận dụng tốt kiến thức bài học vào cuộc sống. Chúng ta cùng đi qua hoạt động củng cố, dặn dò. | - Hs trả lời: Em đồng tình với ý kiến câu a. Đây là một việc làm tốt vì em sẽ cảm thấy vui khi giúp đỡ được cho người khác.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em không đồng tình với ý kiến câu b.Vì dù thân thiết đến mấy thì đó cũng là sự riêng tư của người khác nên khi chưa được sự cho phép mà đã tự ý đọc thư là không tốt.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em không đồng tình với ý kiến câu c. Vì đây là một việc làm tốt.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: : Em đồng tình với ý kiến câu d. Vì khi làm sai phải biết nhận lỗi và sửa lỗi.  - Hs nhận xét.  - Hs trả lời: Qua đó em phân biệt được đồng tình với những hành vi tôn trọng tài sản và không đồng tình với những hành vi không tôn trọng tài sản của người khác.  - HS đọc đề thảo luận nhóm.  - Hs trả lời: Em thấy hành động của bạn là không đúng em sẽ khuyên bạn khi muốn sử dụng đồ của người khác phải xin phép và được sự đồng ý thì mới được sử dụng.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của chị là không đúng. Vì nhật ký là tài sản riêng tư của mỗi cá nhân. Em khuyên chị không nên xem nhật ký của người em khi chưa được sự cho phép của người em.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nếu muốn mượn đồ dùng của người khác phải nói mượn trước và khi được sự cho phép thì mới được sử dụng.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nhặt được ví tiền phải trả lại cho người đã mất bằng cách đem ví tiền lên cơ quan công an để các chú công an tìm và trả lại cho người đã mất. Chứ không nên cất vào cặp như vậy.  - Học sinh nhận xét.  - HS trả lời: Em phân biệt được hành động nào là hành động tôn trọng tài sản của người khác và hành động nào là hành động không tôn trọng tài sản của người khác. Từ đó biết cách xử lí cách tình huống trong cuộc sống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm phân chia công việc chuẩn bị đóng vai.  Tình huống1:  - Nam: Quý ơi. Nay mình thấy cây táo bên nhà ác Trang sai trái lắm. Mình qua bên đó hái ăn không?  - Quý: Ơ nghe thích thế, tớ cũng thích ăn táo. Nhưng mà cậu đã xin phép bác Trang chưa.  - Nam: Mình chưa xin, nhưng mà không sao đâu bác ấy là chị họ của bố mình mà.  - Quý: Vậy không được đâu, dù gì cây táo cũng là nhà của bác ấy trồng, mình phải xin phép bác, bác cho phép thì mình mới hái được. Cậu làm như vậy là không tôn trọng tài sản của người khá rồi.  - Nam: Ơ ơ ơ, mình thấy cậu nói cũng đúng. Bây giờ, tớ với cậu cùng nhau qua nhà bác Trang xin phép bác ấy nhé!  - Quý: Mình cùng đi qua xin thôi, tớ cũng thèm lắm rồi!  - HS trả lời: Em thấy việc làm của Nam là không tôn trọng tài sản của bác Trang. Vì Nam nghĩ bác Trang là chị họ của ba nên không cần xin phép, tự tiện hái. Bạn Nam nên xin phép bác Trang trước khi được bác Trang cho phép rồi mới hái. Điều đó sẽ thể hiện Nam tôn trọng tài sản của bác Trang.  - HS nhận xét.  Tình huống 2:  - Thắng: Đây có phải là chiếc áo khoác của mình không ta? À đây hình như không phải áo khoác của mình, mà đây là của Nam. Thôi kệ đi dù dì cái nào cũng giống nhau mà.  - Phương: Ơ Thắng, hình như bạn cầm nhầm áo khoác của Nam rồi.  - Thắng: không sao đâu, cái nào cũng giống nhau mà, Nam không biết đâu.  - Phương: cậu làm như thế là không tôn trọng tài sản của người khác rồi, biết đâu Nam đang tìm chiếc áo của mình đó.  - Thắng: Ơ mình tưởng bạn ấy cũng nghĩ giống mình áo nào cũng giống nhau thôi, mình không nghĩ bạn ấy sẽ vật vả đi tìm như thế. Mình cảm ơn Phương nha, nhờ Phương mình đã hiểu ra được. Bây giờ mình sẽ đi trả lại áo cho Nam và xin lỗi bạn ấy.  - Thắng: Nam ơi sao trông cậu buồn thế!  - Nam: mình nãy giờ đi kiếm mãi mà không thấy chiếc áo khoác thể dục của mình đâu cả.  - Thắng: Mình xin lỗi cậu, mình đã lấy nhầm áo của cậu. Mình trả lại cậu nè!  - Nam: Ôi chiếc áo đây rồi, không sao đâu cậu mình tìm được áo là vui rồi, cảm ơn Thắng nhé!  - HS trả lời: Dạ việc làm của Thắng là không tôn trọng tài sản của Minh vì Thắng đã cầm nhầm áo và nghĩ áo nào cũng giống nhau nên đã giữ mặc. Bạn Thắng nên xin lỗi và trả lại áo cho Minh.  - HS nhận xét.  Tình huống 3:  - My: Ôi trời nắng thế! Đây là chiếc xe đạp của Thanh mà trời nắng thế này mà để xe ở đây dễ bị xì bánh xe lắm, mình dẫn vào giúp Thanh thôi!  - Hồng: Ơ My, bạn làm gì thế đây là xe của Thanh mà, bạn dẫn đi đâu vậy. Mình không nên đụng và xe của Thanh khi thanh chưa cho phép đâu.  - My: Đúng là mình không nên đụng vào tài sản của người khác khi chưa được sự cho phép. Nhưng mà xe để ngoài nắng như này sẽ hư xe mất, xe hư Thanh sẽ không về nhà được, tội bạn ấy lắm, mình dẫn vào rồi nói với Thanh là mình đã dẫn xe Thanh vào chỗ mát để lát bạn ấy biết chỗ lấy.  - Hồng: Thôi mình không biết đâu, bạn đụng vào có gì bạn tự chịu trách nhiệm đó.  Sau khi học xong Thanh đi về, thấy chiếc xe đạp của mình đang đậu vào chỗ mát, Thanh thốt lên:  - Thanh: may quá, xe mình mà để ngoài nắng sẽ dễ bị xẹp bánh, không biết ai đã tốt bụng dắt xe vào dùm mình ấy nhỉ!  Đúng lúc My đi lại chỗ đậu xe lúc trưa để nói cho Thanh biết mình đã đậu xe của Thanh vào chỗ mát.  - My: Thanh ơi, mình xin lỗi cậu, mình đã không xin phép bạn mà đã tự ý dắt xe bạn, vì mình thấy xe bạn đậu ngoài nắng sợ bị xẹp bánh, nên mình không nghĩ nhiều nên đã dẫn vào giúp bạn.  - Thanh: Ôi trời ơi, không sao đâu, tớ còn đang muốn biết người tốt bụng đã giúp xe tớ vào chỗ mát đây này. Thì ra là cậu. Mình cảm ơn cậu nhiều nha. Cậu không có lỗi gì hết. Cậu làm việc tốt mà.  - My: Ôi thế thì mừng quá, mình còn sợ bị cậu giận mình khi mình làm thế mà không xin phép cậu.  - Thanh: Thôi không sao đâu, mình vui còn không hết, sao mà giận được chứ. Cậu lên xe đi mình chở cậu về nhà.  - My: oke cậu.  - HS trả lời: Dạ em thấy việc làm của bạn My là có ý tốt, không có ý định chiếm đoạt xe của Thanh. Việc làm của My cho thấy My không phải là một người không tôn trọng tài sản của người khác.  - HS nhận xét.  Tình huống 4:  - Chị Thu: em Châu ơi, em cho chị mượn ở Toán của chị em với. Hôm bữa, chị nghĩ học nên không có chép bài.  - Châu: Dạ chị, chị đã nói với chị của em chưa.  - Chị Thu: Chị vội quá, chị chưa kịp nói chị em biết, mà không sao đâu, chị với chị của em là bạn thân mà, em cứ lấy cho chị đi.  - Châu: Dạ để em vào lấy ạ.  - Châu: Vở nè chị.  - Chị Thư: cảm ơn em, chị về nhé!  - Chậu: Bye chị ạ, chị về cẩn thận.  - HS trả lời:  a. Nhóm em không đồng ý với việc làm của Châu và cả chị Thư ạ: Vì Châu và chị Thư làm vậy là không tôn trọng tài sản của chị Châu, vì đã tự ý lấy mà khi chưa có sự cho phép.  b. Nếu là Châu nhóm em sẽ kêu chị Thư đợi một xíu, Châu gọi điện nói với chị biết, chị cho phép thì em mới đưa cho chị Thư.  - HS nhận xét.  - HS trả lời: Em biết được cách xử lí tình huống trong cuộc sống một cách phù hợp. Luôn luôn thực hiện tốt việc tôn trọng tài sản của người khác để được mọi người tin tưởng, yêu quý.  - HS nhận xét. |
| **3. Củng cố, dặn dò**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức bài “Tôn trọng tài sản của người khác”  - Học sinh vận dụng được kiến thức vừa học và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những tình huống và việc làm liên quan đến bài học.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **a. Củng cố:**  - GV đặt câu hỏi: Qua bài học ngày hôm nay các em đã học được điều gì?  **b. Dặn dò:**  **- GV yêu cầu HS:**  + Về nhà em hãy thực hiện những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác? Buổi học sau, các em chia sẻ với các bạn những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác mà các em đã làm. | - HS trả lời  + Dạ học được những biểu hiện của việc tôn trọng tài sản của người khác. Hiểu được vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác và nên biết được việc làm nào nên đồng tình, không đồng tình.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024***

Tiết 1 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 2 : Tin học

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 3 + 4 : Tiếng Anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Bài viết 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy (cô) giáo về bài viết của mình và các bạn.

- Có kĩ năng phát hiện và chữa lỗi về bố cục, nội dung, dùng từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thiện bài viết.

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc để viết lại cho hay đoạn văn tưởng tượng.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp: Biết trao đổi, nhận xét trong nhóm và trước lớp.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm học, tích cực trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, ý thức tự sửa lỗi và hoàn thiện bài viết của mình.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới. | | |
| **b. Cách tiến hành**  - Mời lớp phó bắt nhịp cho cả lớp hát một bài.  - Giáo viên giới thiệu bài: Tiết trước các em đã hoàn thành bài viết một đoạn văn tưởng tượng, hôm nay cô và các em sẽ cùng nhau xem lại bài viết của chúng mình có những ưu điểm và thiếu sót gì qua tiết học hôm nay *Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng.* | | - Cả lớp hát và vỗ tay theo nhịp.  - HS lắng nghe, 1 học sinh nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành(17-22’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của thầy cô về bài viết của mình và các bạn.  - Phát hiện và chữa lỗi về bố cục, nội dung, dùng từ đặt câu, chính tả; kĩ năng hoàn thiện bài viết. | | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Nhận xét chung**  - Giáo viên nhận xét chung về bài viết đoạn văn tưởng tượng của cả lớp về cấu trúc và nội dung. (Dựa vào bài làm thực tế của học sinh)  + Nêu rõ ưu điểm, nhược điểm chung  + Những lỗi điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả.  + Tuyên dương những học sinh có bài viết hay trước lớp.  - Mời học sinh viết hay đọc bài của mình trước lớp  **\* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - Tổ chức cho học sinh sửa những lỗi sai điển hình.  + Đưa ngữ liệu thực tế về các lỗi mà học sinh thường mắc phải vào phiếu bài tập. Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập: Hãy sửa lại những lỗi sau cho đúng và phù hợp hơn.   |  |  | | --- | --- | | Dạng lỗi | Viết lại | | Câu mở đoạn chưa rõ và chưa bao quát được nội dung đoạn văn. | ……………………..  ……………………..  ……………………...  …………………….. | | Dùng từ chưa phù hợp | ……………………..  …………………….. | | …………. |  |   + Giáo viên dùng “kĩ thuật ổ bi” cho học sinh chia sẻ nhóm đôi.  *+* Gọi học sinh chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và hỏi: Khi viết đoạn văn em cần lưu ý gì về câu mở đoạn, các câu trong đoạn và câu cuối đoạn? Cách sử dụng từ ngữ trong đoạn văn ?  - GV nhận xét hoạt động và chốt.  **\* Hoạt động 3: Thực hành sửa lỗi trong bài viết.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh tự đọc lại bài viết của mình và dựa vào lời nhận xét chung và nhận xét riêng trong bài làm để phát hiện lỗi.  - Mời học sinh nêu lỗi trong bài của mình.  - Giáo viên tuyên dương học sinh đã phát hiện lỗi trong bài làm của mình. Nhắc học sinh đọc kĩ lời nhận xét của giáo viên trong bài viết của mình và tự sửa các lỗi. Đồng thời hướng dẫn học sinh cần giúp đỡ viết lại vài câu còn mắc lỗi trong bài viết.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đổi bài để kiểm tra việc sửa lỗi.  - Gọi học sinh báo cáo về kết quả sửa bài.  - Giáo viên nhận xét, bổ sung để học sinh tiếp tục hoàn thiện bài (nếu cần) | | - Học sinh lắng nghe.  - 3 học sinh làm bài hay đọc bài viết của mình trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc to yêu cầu trước lớp.  - HS suy nghĩ cá nhân hoàn thành phiếu bài tập. (4 phút )  - Học sinh di chuyển theo ổ bi chia sẻ và nhận xét bài sửa của các bạn.  - HS chia sẻ, nhận xét.  - HS trả lời ( Câu mở đầu phải giới thiệu được nội dung và bao quát được đoạn văn, các câu văn cần có đủ bộ phận và có sự liên kết để câu văn rõ nghĩa, …….)  - Đọc cá nhân, phát hiện những lỗi sai trong bài làm của mình.  - Học sinh nêu lỗi trong bài của mình.  - Học sinh tự sửa bài và viết lại đoạn văn cho hay hơn.    - Học sinh đổi vở cho nhau kiểm tra về sửa lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu cho nhau.  - Một vài học sinh báo cáo kết quả sửa bài sau khi kiểm tra chéo.  - Học sinh lắng nghe và hoàn thiện bài viết cho hoàn chỉnh. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (7-10’)**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cần dùng từ ngữ phù hợp và trình bày một cách rõ ràng khi nói về một chủ đề. | | |
| **b. Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời học sinh đọc lại bài viết của mình sau khi sửa.  - GV tuyên dương, nhận xét và đặt câu hỏi:  + Khi viết đoạn văn tưởng tượng về một chủ đề nói riêng và đoạn văn bất kì nói chung chúng ta cần lưu ý gì về cách trình bày, nội dung và từ ngữ cần viết trong đoạn?  + Để bài viết của chúng ta được hay hơn và dùng từ cũng như câu văn hay thì các em cần làm gì ?  + Khi nói hay trao đổi với về một chủ đề hay một vấn đề nào đó chúng ta có cần chú ý dùng từ ngữ và câu như thế nào ?  - Nhận xét tiết học, dặn dò học sinh rèn luyện trình bày viết đoạn văn tưởng tượng cho hay hơn (nếu học sinh chưa hoàn thành), hoặc có thể viết lại nhiều lần theo chủ đề tưởng tượng tự chọn. | - 2-3 học sinh đọc lại bài sau khi viết lại cho hay hơn. Học sinh khác nêu nhận xét.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình về hình thức trình bày đoạn văn, cách dùng từ đặt câu trong bài văn tưởng tượng.  - Để viết được đoạn văn hay thì chúng ta cần tập quan sát, tìm ý, sắp xếp, lựa chọn từ ngữ thích hợp cho chủ đề cần viết.  - Học sinh trả lời  - Học sinh lắng nghe để thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 43: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học, HS thi trả lời nhanh các phép tính.  + Câu 1: 463 : 3  + Câu 2: 895 : 5  + Câu 3: 4 632 : 6  + Câu 4: 7638 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 153 (dư 1)  + Câu 2: 179  + Câu 3: 772  + Câu 4: 2546  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***(20-25’)*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và tính được phép chia cho số có 2 chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kỹ năng “ước lượng thương” (thông qua các thao tác “làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Một trường tiểu học thuê ô tô chở 135 học sinh trải nghiệm thực tế. Mỗi chiếc ôtô chở được 45 học sinh. Hỏi nhà trường cần thuê bao nhiêu chiếc ô tô?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Trường tiểu học: 135 học sinh.  + Mỗi ôtô chở: 45 học sinh.  + Nhà trường cần thuê ? ô tô.  Bài giải:  Nhà trường cần thuê số xe ô tô là:  135 : 45= 3 (xe)  Đáp số: 3 xe ô tô  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia. Biết rằng, năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?*  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Năm 2021 có sống vận động viên tham gia tăng gấp 40 lần so với năm 1992 nghĩa là thế nào?  + Muốn làm được bài toàn này ta sử dụng phép tính gì, GV mời học sinh nêu phép tính?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Gv chia sẻ thông tin cuộc thi Marathon: *Marathon (Marathon Race) là hình thức chạy bộ đường dài theo cự ly nhất định. Địa hình chạy Marathon là những đoạn đường bằng phẳng (hoặc có dốc) và không có chướng ngại vật cản đường. Đây là đặc điểm để bạn phân biệt chạy Marathon với chạy trail, chạy việt dã – những loại hình thực hiện ở những con đường núi, đường rừng, đường đèo, dốc.*  *­*- GV hỏi: Trong thực tế khi muốn so sánh số lượng, muốn biết đại lượng này gấp đôi đại lượng kia bao nhiêu lần ta làm như thế nào? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời:  + Cuộc thi Marathon quốc tế đầu tiên của Việt Nam được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh và tháng 2 năm 1992. Năm 2021, cuộc thi thu hút hơn 10 000 vận động viên tham gia.  + Năm 2021 có số vận động viên tham gia tăng gấp đôi 40 lần so với năm 1992?  + Nghĩa là số vận động viên tham gia năm 2021 nhiều hơn năm 1992 40 lần.  + Muốn làm được bài toán này ta sử dụng phép tính chia, phép tính:  10000 : 40 = 250  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số vận động viên tham gia cuộc thi marathon quốc tế năm 1992 có khoảng:  10 000 : 40 = 250 (vận động viên)  Đáp số: 250 (vận động viên)  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - HS lắng nghe.  - Ta có thể dùng phép chia. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** **Bài tập 5**: GV hỏi: Kể một tình huống thực tế sử dụng phép chia cho số có 2 chữ số rồi đấu bạn thực hiện các chia đó?  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ tìm ra tình huống gắn với thực tiễn của HS, gắn với những thông tin từ cuộc sống thực nơi HS sống như mua bán, sản xuất, trồng trọt,…  - Nhận xét, tuyên dương | - HS thực hiện.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**TOÁN : LUYỆN TẬP: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: bảng phụ.

2. HS: Vở Toán, Nháp.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động(3-5’)** | | |
| - GV đưa ra VD: 2625 : 25  - GV yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính  - Yêu cầu HS trình bày bài làm, chia sẻ với các bạn trong lớp  - GV nhận xét, đánh giá.  *Chốt: Cách thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số (lưu ý: bắt đầu từ lượt chia thứ hai nếu số bị chia nhỏ hơn số chia thì thương bằng 0)* | - HS đọc phép tính  - HS lên bảng. Dưới lớp làm vào vở nháp  - HS trên bảng trình bày bài làm  - HS dưới lớp đặt câu hỏi trao đổi với bạn trên bảng về bài làm của bạn  + Bạn đã thực hiện phép tính như thế nào?  + Vì sao ở lần chia thứ hai thương nhận được là 0?... |
| **2. Luyện tập, thực hành(20-25’)** | | |
| **Bài 1:** Đặt tính rồi tính.  4578 : 42 7416 : 36  3690 : 18 8 960 : 56  2700 : 25 4928 : 16  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Thu vở 1 số HS nhận xét.  *Củng cố cách đặt tính và thực hiện tính chia. Lưu ý: trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.*  **Bài 2:** Tính giá trị của biểu thức  a) 5225 : 25 + 1829  b) 3499 + 2415 : 23  c) (2515 + 3570 : 35) x 12  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu cách làm và làm bài  - GV nhận xét, chốt cách là và đáp án đúng  *Chốt: Củng cố cách thực hiện tính giá trị biểu thức*  **Bài 3:** (BP) Một vòi nước chảy vào bể trong 1 giờ 12 phút được 9360l nước. Hỏi trung bình mỗi phút vòi nước đó chảy được bao nhiêu lít nước?  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS trao đổi tìm cách làm  - Yêu cầu các nhóm trình bày cách làm.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình.  => *Chốt: Giải bài toán trung bình cộng liên quan đến thương có chữ số 0* | - HS thực hiện vào vở:  - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - HS chia sẻ cách thực hiện tính giá trị biểu thức  - 3 HS lên bảng. HS dưới lớp làm bài vào vở  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo kết quả  + B1: Đổi: 1 giờ 12 phút = 72 phút  + B2: Tìm TB mỗi phút vòi nước chảy được:  9360 : 72 = 130 (l)  - Các nhóm khác nhận xét, chốt cách làm đúng và làm bài.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Đổi: 1 giờ 12 phút = 72 phút  Trung bình mỗi phút vòi nước chảy được số lít nước là:  9360 : 72 = 130 (l)  Đáp số: 130 l nước | |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  **Bài 4: (BP)** Một mảnh đất hình chữa nhật có diện tích 1545 m2, chiều rộng là 15 m. Tính chiều dài mảnh đất đó.  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, lưu ý HS khi viết câu trả lời cần đầy đủ.  => *Chốt: Giải bài toán liên quan đến thương có chữ số 0*  - Yêu cầu HS về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - KKHS nêu  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 1 HS lên bảng chữa bài. Lớp theo dõi, nhận xét, chữa bài  **Bài giải:**  Chiều dài mảnh đất hình chữ nhật là:  1545 : 15 = 103 (m)  Đáp số: 103 m | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

***Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe:** **TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết giới thiệu một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo, bài văn đã đọc ở nhà về những người tài năng.

- Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài báo, bài văn) đã đọc một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp hợp tác:

+ Biết trao đổi cùng bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

+ Biết lắng nghe, nhận xét về điều bạn nói.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm học, tích cực trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này là người có ích cho xã hội

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Tranh ảnh về một số nhân vật tài năng, bài giảng pp, phần thưởng cho học sinh.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III . Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên mời lớp trưởng tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: *Đố bạn*.  - Giáo viên nêu nội dung trò chơi: Tiết trước cô đã yêu cầu các em về nhà tìm đọc những bài thơ, bài văn, bài báo hoặc câu chuyện về những người tài năng và các em đã chuẩn bị câu đố cho các bạn về người tài năng mà em đã đọc, hôm nay chúng ta sẽ đố các bạn trong lớp đoán dựa vào câu đó nhé!  - Giáo viên nhận xét trò chơi, tuyên dương học sinh.  - Giáo viên giới thiệu bài: Qua trò chơi chúng ta đã biết tên một số người tài năng mà các em đã đọc. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ giới thiệu về câu chuyện (bài thơ, bài báo, bài văn) mà các em đã đọc ở nhà về những người tài năng. Sau đó, chúng ta sẽ trao đổi về câu chuyện hay bài thơ, bài văn, bài báo đó. | - Lớp trưởng lên điều hành trò chơi  - HS lắng nghe nội dung trò chơi. Lớp trưởng hô “đố bạn, đố bạn” cả lớp sẽ trả lời “đố ai, đố ai”. Sau đó lớp trưởng hô “ đố bạn …..” và đọc câu đố, bạn được đố sẽ trả lời. Nếu đúng cả lớp vỗ tay và bạn sẽ tiếp tục được đố bạn mình còn sai sẽ không được đố và lớp trưởng tiếp tục mời bạn khác.  - Học sinh lắng nghe, ghi tựa bài vào vở. |
| **2. Luyện tập, thực hành (20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - Biết giới thiệu một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo, bài văn đã đọc ở nhà về những người tài năng một cách ngắn gọn mà có hình ảnh và cảm xúc.  - Biết lắng nghe, ghi chép thắc mắc, nhận xét về những điều bạn nói và trao đổi lại với bạn.  - Phát triển năng lực giao tiếp. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ**  - Giáo viên mời học sinh chia sẻ về câu chuyện sẽ kể (đọc bài thơ, bài văn hay bài báo), chuyện (bài) đó nói về ai?  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm.**  **-** Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 và 2.  - Giáo viên gọi chia nhóm ngẫu nhiên.  - Yêu cầu học sinh giới thiệu và trao đổi nội dung theo bài tập 1, 2.  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ và khuyến khích học sinh trao đổi về nhân vật, về cảm nghĩ trước tài năng của nhân vật trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).  - Giáo viên nhận xét phần giới thiệu và trao đổi trong nhóm. Chuyển ý sang hoạt động 3.  **\* Hoạt động 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp.**  - Tổ chức thi kể chuyện, đọc (bài thơ, bài văn, bài báo) về người tài năng đã đọc trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu học sinh nghi chép lại những chi tiết các em chưa rõ để đặt câu hỏi cho bạn.  - Mời học sinh kể chuyện đọc (bài thơ, bài văn, bài báo) trao đổi với các bạn về nội dung, nhân vật mình vừa kể.    - Sau khi nhận xét, trao đổi. GV cho học sinh bình chọn về hội thi kể chuyện, đọc (bài thơ, bài văn, bài báo) về người tài năng.  - Giáo viên nhận xét về kết quả thực hiện bài tập 1,2 của cả lớp. Thống nhất chọn nhóm có ý kiến trao đổi hay nhất, nhóm kể/ đọc hay nhất. Tuyên dương và có phần thưởng phù hợp.  - Giáo viên giới thiệu thêm hình ảnh, nhân vật tài năng trong một số bài báo, bài văn, câu chuyện. | - Học sinh lần lượt giới thiệu trước lớp.  - 1 học sinh đọc, cả lớp lắng nghe. Suy nghĩ cá nhân về yêu cầu của 2 bài tập (1 phút)  - Chia theo nhóm 4, chia sẻ giới thiệu về câu chuyện ( đọc bài thơ, bài văn hay bài báo) đã đọc ở nhà. Sau đó trao đổi về nội dung của câu chuyện ( đọc bài thơ, bài văn hay bài báo) đó.  - 4 học sinh đại diện 4 nhóm xung phong lên thi kể chuyện, đọc (bài thơ, bài văn, bài báo) đồng thời nêu lên nhân vật, ý nghĩa của bài thơ đã đọc. Các nhóm khác nhận xét, trao đổi với nhóm bạn.  - Học sinh kể chuyện đóng vai: “Phóng viên nhí” đặt câu hỏi trao đổi với các bạn hoặc trả lời câu hỏi của các bạn đặt cho mình.  - Học sinh suy nghĩ bình chọn kết quả bằng cách biểu quyết lựa chọn.  - Lắng nghe ý kiến nhận xét.  - HS xem. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố cho học sinh có ý thức phấn đấu, tu dưỡng để sau này trở thành người có ích cho xã hội. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời học sinh nêu cảm nhận của mình về nhân vật tài năng mà em thích.  - GV tuyên dương, nhận xét và đặt câu hỏi:  + Theo em, những bài văn, câu chuyện, bài thơ, bài báo viết về những nhân vật tài năng để làm gì?  + Theo em, cần làm gì để trở thành người có đức có tài, có ích cho xã hội? Bản thân em đã làm những việc gì có ích ?  - Nhắc học sinh thường xuyên chăm học, chăm làm những việc tốt. Tiết sau kể cho thầy cô nghe về những việc tốt đã làm trong tuần.  - Nhận xét tiết học, dặn dò | - Một vài học sinh nêu cảm nhận của mình.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - Học sinh liên hệ thực tế.  - Học sinh lắng nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................... ........................................

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 4 : TÔN VINH SÁNG TẠO( 1 tiết)**

1. Yêu cầu cần đạt

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Người Việt Nam rất thông minh, sáng tạo; một số người có sáng chế độc đáo phục vụ đời sống, làm rạng danh đất Việt.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết nhận xét về những người sáng tạo trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Biết trân trọng những người sáng tạo.

- Có ý thức tìm tòi, khám phá trong học tập và lao động.

1. Đồ dùng dạy học và học liệu

- GV chuẩn bị: Tranh ảnh trong bài đọc, bài giảng pp.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và ôn lại bài ***Ba nàng công chúa***. Giáo viên giới thiệu bài mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “ **Mảnh ghép kì diệu”.**  - **Mảnh ghép 1**: Em hãy đọc lại 1 đoạn trong bài Ba nàng công chúa mà em thích nhất. Cho biết vì sao em lại thích đoạn đó nhất?  - **Mảnh ghép 2**:Em thấy ba nàng công chúa là người như thế nào?  **a. Xinh đẹp, giỏi giang và mỗi người có một tài năng.**  b. Ba nàng công chúa rất là người con bất hiếu vì không nghe lời cha.  c. Ba nàng công chúa có nhiều tài năng và luôn nghe theo lời cha.  **- Mảnh ghép 3**: Em học tập được điều gì từ ba nàng công chúa? Em hãy mời thêm bạn của mình chia sẻ những điều học được từ câu chuyện ba nàng công chúa.  - GV nhận xét phần trò chơi, yêu cầu học sinh quan sát tranh sau khi mở hết các mảnh ghép và đặt câu hỏi: Em đã thấy gì trong tranh?  - Giáo viên giới thiệu bài: Người Việt Nam ta rất sáng tạo. Nhiều người đã tìm tòi, tạo ra những sản phẩm hữu ích phục vụ đời sống. Hôm nay, chúng ta đọc bài ***Tôn vinh sáng tạo*** để biết về một số tấm gương sáng tạo. | - Học sinh thực hiện chọn những mảnh ghép và trả lời câu hỏi.  - Học sinh trả lời cá nhân, học sinh khác nhận xét.  - Cả lớp làm trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng ghi vào bảng con chữ cái trước câu trả lời đúng.  - Nhiều học sinh nêu.  - Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và một HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Khám phá (20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu được các từ ngữ trong bài đọc. Trả lời được các câu hỏi trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài với giọng trang trọng thể hiện sự trân trọng những người sáng tạo.  - GV hỏi: Theo em bài này chúng ta chia thành mấy đoạn?  - GV nhận xét, chốt 2 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến nông dân tiêu thụ nông sản.  + Đoạn 2: Phần còn lại.  - Yêu cầu học sinh luyện đọc theo nhóm. Mỗi nhóm 4 học sinh luyện đọc trong 5 phút. Học sinh đọc nối tiếp trong nhóm (Tự sửa lỗi phát âm, từ khó đọc, ngắt nghỉ câu cho nhau và giải nghĩa từ). GV theo dõi hướng dẫn học sinh.  - Yêu cầu học sinh báo cáo phần đọc nhóm.  - GV nhận xét chung và tuyên dương tinh thần luyện đọc của các nhóm.  - GV gọi đại diện một số nhóm đọc trước lớp.  - Giáo viên nhận xét phần đọc của các nhóm đại diện đọc trước lớp.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc câu dài:  + *Năm 2021, / giải thưởng này/ đã được trao cho Giáo sư Nguyễn Thị Thanh Mai / (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) / về kết quả nghiên cứu một số sản phẩm thuốc từ dược liệu trong nước/ và Giáo sư Nguyễn Minh Thuỷ / ( Trường Đại học Cần Thơ) / về giải pháp lâu dài hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản.*  *+ Về nước, / ông chế tạo và cải tiến hơn 30 máy móc phục vụ nông nghiệp / như rô bốt gieo hạt, / máy phun thuốc sâu, / máy đánh luống, / máy cày hai lưỡi,…*  *-* GV hướng dẫn từ khó: Trong bài có từ nào các em chưa rõ nghĩa các em nêu ra để các bạn giúp mình giải nghĩa?  - Giáo viên nhận xét chung phần đọc thành tiếng. Chuyển ý sang hoạt động đọc hiểu.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **-** Gọi học sinh đọc các câu hỏi:  + Câu 1: Giải thưởng Cô-va-lép-xcai-a được lập ra nhằm mục đích gì?  + Câu 2: Giải thưởng Cô-va-lép-xcai-a năm 2021 được trao cho những ai, về thành tích gì?  + Câu 3: Ông Phạm Văn Hát đã chế tạo và cải tiến được gì? Vì sao ông lại được gọi là “Phù thuỷ nông nghiệp”?  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi: Phóng viên.  - GV nhận xét chung.  - GV đặt câu hỏi trắc nghiệm: Vậy những sáng tạo trong bài đọc thể hiện điều gì về người Việt Nam?  a. Trong mọi lĩnh vực, nghành nghề người Việt Nam luôn tìm tòi, sáng tạo ra những sản phẩm phục vụ đời sống.  b. Nhiều người thông minh luôn sẵn sàng cống hiến sức lực để cùng phát minh ra nhiều sản phẩm.  c. Người Việt Nam rất khiêm tốn, thật thà và chăm chỉ.  - GV nhận xét phần lựa chọn câu trả lời trắc nghiệm. Kết luận, câu trả lời cũng chính là nội dung bài đọc.  - Vậy chúng ta cần đọc toàn bài với giọng như thế nào để thể hiện sự trân trọng đối với những người sáng tạo trong bài?  - GV mời học sinh đọc tốt, đọc toàn bài thể hiện giọng đọc. | - Học sinh lắng nghe và đọc thầm.  - HS trả lời  - HS đánh dấu đoạn vào sách giáo khoa.  - Học sinh đổi sách cho nhau, gạch chân dưới những từ bạn đọc sai và giúp bạn sửa sai.  + Giúp bạn sửa lỗi sai phát âm và ngắt nghỉ câu dài (nếu bạn sai)  + Đọc chú giải, giúp bạn giải nghĩa từ.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả đọc của nhóm.  - 2-3 nhóm đọc trước lớp. Các học sinh khác nhận xét.  - Nghe giáo viên đọc mẫu, chú ý chỗ ngắt nghỉ đánh dấu / ; một vài học sinh luyện đọc lại.  - HS nêu từ khó, các bạn khác giúp bạn giải nghĩa. (Nếu có từ cả lớp không giải nghĩa được thì giáo viên giúp).  - Một học sinh đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS suy nghĩ cá nhân 1 phút, sau đó chia sẻ nhóm đôi 2 phút.  - Một học sinh đóng vai phóng viên đặt câu hỏi – các học sinh khác trả lời. Các bạn khác nhận xét, bổ sung.  - HS lựa chọn ghi vào bảng con chữ cái trước câu trả lời đúng.  - HS nêu nội dung.  - Đọc với giọng to, rõ ràng và rành mạch.  - 1 học sinh đọc, cả lớp lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 3: Luyện đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Biết đọc diễn cảm bài đọc, giọng đọc thể hiện niềm tự hào và trân trọng với những người sáng tạo. | |
| **b. Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời học sinh lựa chọn đoạn đọc các em thích nhất.  + Đoạn các em chọn nói về ai? Đạt thành tích gì?  + Các em cần đọc giọng như thế nào để thể hiện cảm xúc khâm phục và trân trọng đối với nhân vật đó ?  - GV yêu cầu học sinh luyện đọc diễn cảm theo nhóm, đoạn đã chọn.  - Tổ chức trò chơi: Tìm giọng đọc vàng  + GV mời một số học sinh lên đọc diễn cảm cho cả lớp cùng nghe.  + Tổ chức bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh chọn  - HS nêu đoạn đã chọn có nhân vật và thành tích.  - Cần đọc giọng rõ ràng, rành mạch biểu thị cảm xúc khâm phục, trân trọng.  - Học sinh luyện đọc nhóm 4 trong 2 phút.  - 4 học sinh xung phong lên thi đua đọc trước lớp.  - Cả lớp cùng bình chọn. |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  **a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại bài, dặn dò học sinh chia sẻ bài học với người thân và chuẩn bị bài. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV đặt câu hỏi:  + Giải thưởng Cô-va-lép-xcai-a là giải thưởng như thế nào?  + Những sáng chế của ông Hát phục vụ cho nghành gì? Nó giúp gì cho người nông dân?  - Em có cảm nghĩ gì về những tấm gương lao động sáng tạo được nhắc đến trong bài? Em học tập được điều gì từ những người sáng tạo?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực.  - Dặn dò học sinh tập kịch chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân. Tự liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 44: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có hai chữ số bằng cách *“Ước lượng thương” bạn nào thực hiện nhanh nhất nêu đáp án:*  + Câu 1: 2 279 : 29 =  + Câu 2: 4 821 : 35 =  + Câu 3: 7 372 : 17 =  + Câu 4: 5 225 : 32 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 78 (dư 17)  + Câu 2: 137 (dư 26)  + Câu 3: 433 (dư 11)  + Câu 4: 136 (dư 9)  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***(20-25’)*  **-** Mục tiêu: + Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có 2 chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 1 236 : 12 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  1 236 : 12  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Lần 2: Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Lần 3: Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 1 236: 12 = 103.  - GV hỏi: *Ở lượt chia lần 2, tại sao thương tìm được là 0?*  - GV nhấm mạnh:  + Trong phép chia có chữ số 0 ở thương, ta vẫn thực hiện các thao tác chia, nhân, trừ, hạ giống như các phép chia khác.  + Trong từng lượt chia cần nắm chắc đâu là số bị chia, thương, số dư và nắm chắc cách chia, cách xử lý trong những lượt chia có số bị chia bé hơn số chia (hoặc số bị chia bằng 0) thì thương bằng 0. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 12 chia 12 được 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, viết 2.  1 nhân 1 bằng 1, viết 1.  12 trừ 12 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 3 được 3; 3 chia 12 được 0, viết 0.  0 nhân 2 bằng 0, viết 0.  0 nhân 1 bằng 0, viết 0.  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  \* Hạ 6 được 36; 36 chia 12 được 3, viết 3.  3 nhân 2 bằng 6, viết 6.  3 nhân 1 bằng 3, viết 3.  36 trừ 36 bằng 0, viết 0.  - Vậy 1 236: 12 = 103.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: *Ở lượt chia lần 2, số bị chia là 3, vì số bị chia bé hơn số chia nên thương tìm được là 0.*  - HS lắng nghe. |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong bảng con hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 638 : 21 | 3 451 : 8 | 8 329 : 26 | | 840 : 42 | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 638 : 21 | 3 451 : 8 | | Vậy 638 : 21 = 30 | Vậy 3 451 : 8 = 203 | | 8 329 : 26 | 840 : 42 | | Vậy 8 329 : 26 = 320 | Vậy 840 : 42 = 20 | | 9 367 : 31 | 5 184 : 48 | | Vậy 9 367 : 31 = 302 | Vậy 5 184 : 48 = 108 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Chọn thẻ phép chia thích hợp cho mỗi ngôi nhà. (nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Để tìm được phép thương chia có chữ số 0, thương không có chữ số 0 ta làm như thế nào?  - GV mời HS thảo luận làm việc nhóm và tìm câu trả lời.  **A screenshot of a game  Description automatically generated**  - GV mời một số HS lên bảng trình bày.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Ta sẽ đặt tính rồi tính.  - HS thảo luận và trả lời:  + Có chữ số 0 ở thương:  870 : 29; 4211 : 21; 283 : 27.  + Không có chữ số 0 ở thương:  196 : 4; 783 : 69; 608 : 32.  - Một số em lên bảng trình bày.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình chia, phân biệt số bị chia, thương, số dư trong mỗi lần chia. Trong các lượt chia, lượt chia nào xuất hiện chữ số 0?  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Lịch sử và Địa lí

**Bài 9: THĂNG LONG – HÀ NỘI ( tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ.
* Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn.
* Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội.
* Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.2. Năng lực riêng:***

* Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, các tên gọi khác của Thăng Long -Hà Nội.
* Khả năng sử dụng những nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội.

*Trách nhiệm:* thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV.
* Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về Thăng Long- Hà Nội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SHS, vở ghi bài.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| -Hát tập thể: Cháu yêu Hà Nội | - HS hát và vận động theo nhạc  . | |
| **2. Hình thành kiến thức(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Hà Nội – TT chính trị, kinh tế, văn hõa, xã hội.  + Kể tên một số khu di tích nổi tiếng của Hà Nội.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Hà Nội – Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng.**  - GV chia học sinh thành 3 nhóm, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Nhóm 1: Nêu dẫn chứng khẳng định Hà Nội là trung tâm chính trị quan trọng.  + Nhóm 2: Nêu dẫn chứng khẳng định Hà Nội là trung tâm kinh tế quan trọng.  + Nhóm 3: Nêu dẫn chứng khẳng định Hà Nội là trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng.  - HS làm việc nhóm 4.  - GV yêu cầu 1,2 HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS quan sát hình ảnh đọc thông tin SGK.  - HS làm việc nhóm  - HS chia sẻ lớp | |
| **3.Vận dụng (5-7’)**  **- Mục tiêu:** Mở rộng hiểu biết của HS về Thăng Long - Hà Nội. | | |
| GV giao nhiệm vụ:  - Sưu tầm tài liệu và giới thiệu cho bạn về một nhân vật lịch sử hoặc di tích lịch sử, văn hóa của Hà Nội mà em thích.  - Hãy viết một đoạn văn thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của  Hà Nội.  - GV nhận xét tuyên dương.  \*Củng cố, dặn dò:  - Em biết được những gì sau bài học hôm nay.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau. | -HS chọn 1 trong 2 đề để trình bày trước lớp.  - Các bạn khác nhận xét và bổ sung. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP: CÂU CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cách tìm và xác định vị trí của câu chủ đề của đoạn văn; chọn và đặt đúng câu chủ đề vào đoạn văn; viết được câu chủ đề cho đoạn văn; viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước.

- Rèn kĩ năng dùng từ đặt câu; viết đoạn văn

Phát triển năng lực văn học:

+ Biết lựa chọn từ, đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa; biết chọn từ ngữ để viết đoạn văn một cách giàu hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

**-** GV : Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Câu chủ đề thường đưng ở vị trí nào? Dùng để làm gì?  - Khi câu chủ đề đứng ở cuối đoạn có tác dụng gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  *+ Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nêu ý chính (chủ đề) của đoạn văn.*  *+ Chủ đề của đoạn văn có thể được nhắc lại và nâng cao ở câu kết đoạn.*  **2. Luyện tập (20-25’)**  **Bài 1:** Tìm và xác định vị trí câu chủ đề trong các đoạn văn sau:  - GV đưa các đoạn văn sau: (BP)  *Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu cũ. Người thì xén bớt cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén gọn. Bên này, hai bạn nhanh nhẹn nhất đã dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia, mười tay đàn xuất sắc đã lập một dàn nhạc và chơi thử tại chỗ.*  *Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong ngách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó là chính những “hiệp sĩ” diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.*  *-* Yêu cầu HS đọc, tìm và xác định câu chủ đề của mỗi đoạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Đoạn 1: *Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu cũ. ->câu chủ đề đứng ở đầu đoạn*  *Đoạn 2: Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giứ gìn hoa lá. -> câu chủ đề đứng ở cuối đoạn* | - Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nêu ý chính (chủ đề) của đoạn văn.  - Khi câu chủ đề đứng cuối đoạn nhắc lại và nâng cao chủ đề đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả  - Nhận xét, chốt đáp án đúng |
| *Củng cố cách tìm và xác định vị trí câu chủ đề.* |  |
| **Bài 2:** (BP)Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn  *a) Mùa xuân đến, chim bắt đầu xây tổ.*  *b) Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc, hối hả mang Tết về trong khoảnh khắc chiều Ba mươi.*  Đoạn 1: *Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đống than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tai – món khoái khẩu của bố. Chị hái những nắm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quẩn dọn dẹp, thỉnh thoảng chạy ra đỏa giúp mẹ mẻ mứt gừng, mứt bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đòa nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả mùa xuân của núi rừng Tây Bắc.*  Đoạn 2: *Bồ các xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bồ các xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim ổ dộc xây tổ trên cành vông, tổ như treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị - nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu quanh tổ trông trống trải nhưng đến khi ấp trứng, những màm non đã bật dậy tốt tươi, cho chung quanh kín đáo.* | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu, đọc đoạn văn  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV và các nhóm khác nhận xét, chốt đáp án:  + Câu: “*Mùa xuân đến, chim bắt đầu xây tổ.” là câu chủ đề đoạn 2, đứng ở đầu đoạn.*  *+* Câu: *“Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc, hối hả mang Tết về trong khoảnh khắc chiều Ba mươi.” là câu chủ đề đoạn 1, đứng ở cuối đoạn.*  *Củng cố cách chọn và đặt câu chủ đề cho đoạn văn*  **Bài 3:** Viết thêm câu chủ đề cho đoạn văn sau:  *Tên thật của anh là Nông Văn Dèn (có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ liên lạc cho cán bộ cách mạng, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi.* | - 1 HS đọc yêu cầu, 2 HS đọc 2 đoạn văn  - HS làm việc cá nhân, đọc kĩ từng đoạn văn, tìm ý chính của đoạn văn; chọn câu chủ đề cho phù hợp và thử đặt vào vị trí đầu hoặc cuối của đoạn  - HS làm việc theo nhóm 4, trao đổi, trình bày ý kiến, thống nhất đắp án  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp |
| - GV hướng dẫn HS:  + Bài tập yêu cầu gì?  + Đoạn văn nói về ai?  + Em thấy anh Kim Đồng là người như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Tổ chức cho HS trình bày ý kiến  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi câu (nếu có)  *Củng cố cách viết thêm câu chủ đề cho đoạn văn* | + Thêm câu chủ đề cho đoạn văn  + Đoạn văn nói về anh Kim Đồng  + ... là một anh hùng nhỏ tuổi  + ... là một thiếu niên dũng cảm  ...  - HS làm bài và trình bày trước lớp |
| **3. Vận dụng(7-10’** | |
| **Bài 4**: Viết đoạn văn ngắn (4 đến 5 câu) theo câu chủ đề nói về ông Cao Bá Quát trong bài Văn hay chữ tốt (SGK TV 4, tập 1, trang 19)  Câu chủ đề: *Cao Bá Quát là một tấm gương sáng về lòng kiên trì luyện tập.* | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV yêu cầu HS dựa vào nội dung bài đọc và câu chủ đề, viết đoạn văn theo yêu cầu.  - Gọi HS đọc đoạn văn của mình  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương  *Chốt: Cách viết đoạn văn theo câu chủ đề* | - HS đọc và làm bài  - Một vài HS đọc đoạn văn của mình; nêu câu chủ đề đặt ở vị trí nào, ý nghĩa của câu chủ đề. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………….……………………………………………………….………………………………….

Tiết 2: Khoa học

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

**2 Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3 Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - Hát tập thể: Cái cây xanh xanh    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 13 – Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng.*** | - HS hát và vận động theo nhạc.    - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (20-25’)**  **Hoạt động 6: Tìm hiểu về các biện pháp chăm sóc cây trồng**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích tại sao cần phải làm công việc đó.  **b. Cách tiến hành**:  - Quan sát các hình 14-17 SGK trang 57 nêu những việc cần làm để chăm sóc cây trồng, giải thích vì sao lại làm như vậy - Chiếu một số tình huống và video về việc chăm sóc cây trồng để HS tìm hiểu thêm về các biện pháp chăm sóc cây trồng  - Đại diện các nhóm trình bày và báo cáo.  - GV nhận xét và kết luận một số biện pháp chăm sóc cây trồng: Tưới cây, nhổ cỏ, bắt sâu,..  **Hoạt động 7: Luyện tập, vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng**  **a. Mục tiêu**:Ôn tập về kiến thức chăm sóc cây trồng. Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng  **b. Cách tiến hành:**  - Yêu cầu học sinh thảo luận các yêu cầu trong logo thực hành, thí nghiệm trang 57 SGK  - Thực hiện VBT câu 13 bài 13  - Chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá các nhóm và rút ra một số kết luận về các biện pháp chăm sóc cây trồng. Đối với các cây trồng khác nhau cần có một số yêu cầu về môi trường khác nhau, do đó cũng cần có những biện pháp chăm sóc khác nhau.  - Đọc to ghi nhớ SGK57  **\* Củng cố**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS thực hiện  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS thực hiện  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  -Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS biết được một số nét truyền thống quê hương mình.

- HS biết tự hào về truyền thống quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế vè moi trường nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đấp nghĩa học sinh giải đáp được một số vấn đề thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua các hoạt động HS biết yêu quê hương, biết ơn anh hùng, liệt sĩ và người có công.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

***\*GDĐP: Giáo dục truyền thống quê hương Hải Dương***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.GV**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh, video clip về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

**2.HS:** VBT

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động(3-5)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, HS thêm yêu quê hương và có hành động tốt thể hiện tình yêu quê hương.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Anh Hoàng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS biết được những hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động đền ơn đáp nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc nhóm:**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương:    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm chia sẻ và thảo luận:  + Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương em.  + Ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  + Những người trong cộng đồng cần được đền ơn đáp nghĩa.  + Những việc chúng ta nên làm để đền ơn đáp nghĩa.  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc, an toàn trong khi khảo sát.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào thảo luận. |
| **2) Làm việc cả lớp:**  - GV mới đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về nội dung vừa thảo luận.  - GV có thể cho HS xem tranh ảnh, video clip về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa thực tế ở địa phương. Sau khi xem xong, GV mời HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của mình về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  - GV cho HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mình đã tham gia cùng người thân hoặc chứng kiến người thân thực hiện.  - HS nhận xét và đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết và và rút ra kết luận: *Dân tộc Việt Nam nói chung và ở mỗi địa phương nói riêng đều có các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa đó, mỗi người cần ý thức được trách nhiệm đóng góp phần công sức của mình để giúp đỡ, chị hân những người có công lao to lớn đối với đất nước.* | | - Đại diện của từng nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ về những hoạt động đền ơn đáp nghĩa mà bản thân đã được chứng kiến  - Một số em nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu: HS có ý thức, trách nhiệm trong việc lập kế hoạch để tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: lựa chọn hoạt động tham gia đến nơi tập nghĩa (Làm việc nhóm, tổ)**  **1) Làm việc cả lớp:**  - GV Tổ chức cho học sinh chia sẻ về một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa có thể tham gia. Giáo viên có thể gợi ý cho học sinh những hoạt động phù hợp với lứa tuổi của mình. | - Các nhóm tổng hợp kết quả khảo sát.  - HS lắng nghe. | |
| **2) Làm việc nhóm:**  - GV tổ chức HS chia lớp thành các nhóm 4 – 6 người.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo cái ý:  + Lựa chọn hoạt động tham gia đền ơn đáp nghĩa.  + Xác định các công việc cụ thể cần làm.  + Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ cần thiết.  + Phân công nhiệm vụ.  + Xác định người hỗ trợ.  + Dự kiến thời gian thực hiện.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | - HS chia nhóm 4 – 6 người.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - HS thực hiện thảo luận, hỏi GV những vấn đề chưa hiểu. | |
| **3) Làm việc cả lớp:**  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ kế hoạch trường lớp.  - HS và GV cùng nhận xét đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  - GV nhận xét, tuyển dương và kết luận: *Cuộc sống thanh bình, hạnh phúc và đầy đủ của chúng ta ngày hôm nay có được là nhờ công ơn của rất nhiều thế hệ các anh hùng, liệt sĩ và người có công. Vì vậy, để thể hiện tấm lòng biết ơn và tri ơn công lao của thế hệ cha ông hy sinh cho đất nước, mỗi chúng ta đều cần có trách nhiệm tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa phù hợp với lứa tuổi.*  **\*GDĐP: GV cho HS nêu các hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước, tương thân tương ái ở quê hương em?**  **- GV kết luận** | - HS lên bảng chia sẻ kế hoạch của nhóm mình.  - Một số nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ trả lời | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học: Sưu tầm tranh ảnhm bài viết về truyền thống quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu tìm nhưng tranh ảnh, bài viết về truyền thống quê hương..  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hoipự GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của GV)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024***

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ CÂU CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN( 1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Tìm được câu chủ đề của đoạn văn.

- Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề cho trước.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ để viết đoạn văn một cách hình ảnh, giàu cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân.

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để viết đoạn văn.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: Phiếu bài tập cho bài tập 1, bài giảng pp.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 3-5’ )**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và ôn lại bài ***Câu chủ đề của đoạn văn***. Giáo viên giới thiệu bài mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên tổ chức trò chơi: “ **Ô số may mắn**”  - **Ô số 1**: Câu chủ đề đoạn văn có ý nghĩa gì?  a. Nêu nội dung đoạn văn.  b. Nhắc lại và nâng cao chủ đề của đoạn văn.  c. Nêu nội dung khái quát của đoạn văn.  **d. Cả a, b và c.**  - **Ô số 2**:Câu chủ đề của đoạn văn thường nằm ở vị trí nào?  a. Đầu đoạn văn.  b. Giữa đoạn văn.  c. Cuối đoạn văn.  **d. Cả a và c.**  **- Ô số 3**: Ô số may mắn.  - GV nhận xét phần trò chơi.  - Giáo viên giới thiệu bài: Chúng ta đã biết vì ý nghĩa và vị trí của câu chủ đề của đoạn văn. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng luyện tập đi tìm câu chủ đề trong một đoạn văn cho sẵn và dựa vào câu chủ đề để viết thành một đoạn văn qua bài: Luyện tập về câu chủ đề của đoạn văn. | - Học sinh thực hiện chọn những ô số và trả lời câu hỏi.  - Cả lớp làm trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng ghi vào bảng con chữ cái trước câu trả lời đúng.  + Ô số 1: Đáp án d  + Ô số 2: Đáp án d  - Học sinh chọn được ô số may mắn sẽ được thưởng bông hoa thi đua hoặc điểm thi đua.  - HS lắng nghe và một HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành (20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - Tìm được câu chủ đề của đoạn văn.  - Viết được đoạn văn dựa vào câu chủ đề, bước đầu biết lựa chọn từ ngữ để viết đoạn văn giàu hình ảnh và cảm xúc. Biết nhận xét bài làm của bạn.  - Cẩn thận trong trình bày bài tập. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn (BT 1)**  - Giáo viên gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu gì?  - GV yêu cầu học sinh hoàn thành bài tập 1 vào phiếu bài tập:  **Hãy đọc thầm đoạn a và b SGK trang 111 và hoàn thành bài tập sau theo nhóm 4:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đoạn | Câu chủ đề | Vị trí | Ý nghĩa | | a |  |  |  | | b |  |  |  |   - Tổ chức cho học sinh báo cáo. | - 1 học sinh đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS: Bài tập yêu cầu tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.  - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu bài tập trong 5 phút.  - Đại diện các nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét. |
| - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đoạn** | **Câu chủ đề** | **Vị trí** | **Ý nghĩa** | | **a)** | *“Thánh gióng” là một truyện dân gian nổi tiếng, … có giặc ngoại xâm.* | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung đoạn văn | | *Em rất thích câu chuyện này vì hình ảnh Thánh Gióng nói lên sức mạnh kì diệu của dân tộc ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.* | Cuối đoạn văn | Nhắc lại và nâng cao chủ đề của đoạn văn | | **b)** | *“ Dế Mèn phiêu lưu kí” kể lại những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy sóng gió của chàng Dế Mèn.* | Đầu đoạn văn | Nêu nội dung khái quát của đoạn văn | | |
| **\* Hoạt động 2: Viết đoạn văn có câu chủ đề cho trước (BT 2)**  - Giáo viên mời học sinh quan sát 2 bức tranh trong bài tập 2 sách giáo khoa trang 112.  + Tranh minh hoạ câu chuyện nào?  + Nhân vật tài năng hoặc có phẩm chất tốt trong câu chuyện là ai?    - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Tổ chức cho học sinh làm bài tập 2:  \* Bước 1: GV yêu cầu học sinh dựa vào câu chủ đề và tranh vẽ, viết đoạn văn khoảng 4-5 câu nói về tài năng hoặc phẩm chất của nhân vật trong một câu chuyện.  \* Bước 2: Tổ chức cho hs chia sẻ bài viết trong nhóm.(nhóm số lượng tuỳ thuộc vào sỉ số lớp)  \* Bước 3: Tổ chức cho hs tham gia: *Triển lãm văn học.* Yêu cầu hs đọc bài của các bạn và nhận xét dựa vào các tiêu chí:   1. Sử dụng từ ngữ phù hợp theo yêu cầu của đề bài. 2. Đoạn văn viết đúng nội dung theo tranh và đặt câu chủ đề ở vị trí phù hợp. 3. Viết câu đúng cấu trúc, ngữ pháp.   \* Bước 4: Tổ chức cho học sinh chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia *Triển lãm văn học* bằng trò chơi: *Phóng viên.*  *-* Gv chiếu bài viết ấn tượng cho học sinh trình bày.  *-* GV lưu ý thêm: Các em có thể tiếp tục quan sát phòng tranh vào giờ ra chơi và đặt câu hỏi cho tác giả.  \* Bước 5: Giáo viên nhận xét chung về bài viết của cả lớp. | - Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng và Những hạt thóc giống.  + Đó là tướng quân Phạm Ngũ Lão trong câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng và cậu bé Chôm trong câu chuyện Những hạt thóc giống.  - 1 học sinh đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn vào giấy (7 phút)  - HS trưng bày bài làm của mình vào bảng nhóm và chia sẻ trong nhóm.  - Các nhóm treo bảng nhóm và học sinh đóng vai là các nhà văn học đi tham quan *Triển lãm văn học*.  + HS tham quan đọc bài làm của các bạn trên bảng nhóm. Dựa vào những gợi ý về tiêu chí đánh giá mà giáo viên đưa ra, ghi chép lại những ý kiến cá nhân và thắc mắc của mình cho tác giả của đoạn văn.  - HS nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi cho tác giả của đoạn văn (nếu có) mà em ấn tượng sau khi tham quan phòng tranh.  - HS trình bày bài làm trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại bài, liên hệ thực tiễn. | |
| **b. Cách tiến hành**  - Em đã luyện tập được nội dung gì trong tiết học?  - GV đặt câu hỏi: Em có cảm nghĩ gì về nhân vật tài năng mà em vừa viết? Em học tập được điều gì từ nhân vật ấy?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực.  - Dặn dò học sinh về nhà viết lại bài 2 vào vở, chuẩn bị bài tiết sau. | - HS trả lời cá nhân.  - HS trả lời cá nhân. Tự liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 44: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số ví dụ đơn giản có liên quan đến phép chia cho 10, 100, 1000,…

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số có thương có chữ số 0, cho học sinh thực hiện vào nháp. HS nào nhanh hơn thì đọc đáp án:  + Câu 1: 4 738 : 23 =  + Câu 2: 8 325 : 41 =  + Câu 3: 5 590 : 43 =  + Câu 4: 5767 : 36 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 206  + Câu 2: 203 (dư 2)  + Câu 3: 130  + Câu 4: 160 (dư 7)  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **-** Mục tiêu: + Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | 5 426 : 27 | | 6 226 : 58 | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 3 592 : 34 | 2 021 : 19 | | Vậy 3 592 : 34 = 105 | Vậy 2 021 : 19 = 106 | | 5 426 : 27 | 6 226 : 58 | | Vậy 5 426 : 27 = 200 | Vậy 6 226 : 58 = 107 | | 8 750 : 35 | 86 129 : 43 | | Vậy 8 750 : 35 = 250 | Vậy 86 129 : 43 = 2003 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Gv hỏi đặt câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn trả lời được bài toán này ta phải làm như nào?  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV yêu cầu HS kiểm tra phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa?  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  + Năm nay gia đình bác Minh thu hoạch được 9 690 ki lô gam cả thóc và ngô. Bác đóng số thóc vào 42 bao, số ngô vào 53 bao.  + Hỏi gia đình bác Minh thu hoạch được bao nhiêu ki – lô - gam ngô, bao nhiêu ki-lô-gam thóc?  + Ta cần tìm:  Tổng số bao thóc và ngô.  Khối lượng của mỗi bao.  Tìm số ki – lô – gam thóc và ngô thu được.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Tổng số bao thóc và ngô là:  42 + 53 = 95 (bao)  khối lượng mỗi bao là:  9 690 : 95 = 102 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam thóc là:  102 x 42 = 4284 (kg)  Gia đình bác minh thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:  102 x 53 = 5 406 (kg)  Đáp số: 4 284 kg thóc, 5 406 kg ngô  - HS kiểm tra.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  *Trong một phút, phim người khỏe mạnh bình thường đập (co bóp) khoảng 75 lần và lượng máu được lưu chuyển qua team là 5 250ml. Tính số mi-li--lít máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần đập của tim.*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời một bạn lên bảng làm bài, cả lớp làm bài giải vào vở.  - Mời một số HS nhận xét.  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Tim khoẻ mạnh bình thường đập 1 phút: 75 lần.  + Lượng máu chuyển qua tim: 5250*ml*.  + Số *mi-li--lít máu* ? lưu chuyển qua tim mỗi lần.  - Một HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  Bài giải  Số *mi-li-lít* máu được lưu chuyển qua tim trong mỗi lần tập của tim là:  5 250 : 75 = 70 (ml)  Đáp số: 70 *mi-li-lít*  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

Tiết 3: Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM THÍCH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cách tìm các ý, lập dàn ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.

+ Phát triển năng lực văn học:

- Biết chọn được những chi tiết tiêu biểu và lập dàn ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện yêu thích.

- HS viết được đoạn văn từ 5-7 câu về một câu chuyện em thích.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ và tự học (viết đoạn văn). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn văn ).

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Yêu quý trân trọng những người có ý chí, kiên trì vượt khó vươn lên, có ý thức và hành động theo gương người ý chí, kiên trì vượt khó để phát triển khả năng của bản thân *(tùy từng câu chuyện để giáo dục phất chất cho HS)*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**-** GV : Bút dạ (3 chiếc), giấy A3 ( 3 tờ) lập dàn ý -HĐ1

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Đoạn văn viết về một câu chuyện em thích thường được viết như thế nào?  - Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức viết đoạn văn về một câu chuyện | - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.  - Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn |

=> GV chốt*:*

*- Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích là: Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.*

*- Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó. Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.*

**2. Luyện tập(20-25’)**

*Đề bài: Viết đoạn văn về một câu chuyện mà em thích, em đã đọc (hoặc đã nghe)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1**: Tìm ý và lập dàn ý  - GV cho HS đọc YC của bài tập.  + Bài tập yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 về những điều mình sẽ viết theo các gợi ý.  - Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã được đọc hay được nghe kể?  - Vì sao em thích câu chuyện đó? (câu chuyện đó có gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?.....)  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV cùng HS lập dàn ý sơ đồ tư duy trên bảng lớp. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm.  + *Viết đoạn văn về một câu chuyện mà em thích và nêu lí di mình thích câu chuyện đó*  - HS thảo luận nhóm 2 về tìm ý cho câu chuyện.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện |

Mở đầu

Viết đoạn văn về một câu chuyện mà em thích

Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện, chọn dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.

Triển khai

Kết thúc

Khẳng định ý kiến của em đối với câu chuyện.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cùng HS nhận xét, chữa chung.  - Dựa vào các ý đã tìm được, HS lập dàn ý theo sơ đồ tư duy.  => *Củng cố cách lập dàn ý cho câu chuyện em thích.* | - HS lập sơ đồ tư duy cá nhân vào giấy nháp, 3 em lập ra giấy A3  -3 em lên dán dàn ý trên bảng lớp và trình bày dàn ý của mình |

Rùa và Thỏ là câu chuyện em được đọc trong cuốn “ chuyện kể bé nghe”mà em được tặng sinh nhật lần thứ 6.

Mở đầu

Rùa và Thỏ

Cuộc đua giữa hai con vật này rất thú vị, vì chúng hoàn toàn trái ngược nhai: rùa thì chậm chạp còn Thỏ thì nhanh nhẹn.

Triển khai

Kết quả của cuộc thi khiến em bất ngờ: Thỏ đã thua Rùa vì tính chủ quan của mình.

Kết thúc

Câu chuyện rât thú vị và em cảm thấy rất khâm phục Rùa. Câu chuyện đã cho em một bài học quý giá.

**Hoạt động 2:** Thực hành viết đoạn văn

|  |  |
| --- | --- |
| - Gv hướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày.  - Gv giúp đỡ HS còn lúng túng, khuyến khích HS khá giỏi viết nhiều hơn 7 câu.  -GV hướng dẫn HS đọc lại bài, sửa lỗi và hoàn thiện bài viết. | HĐ cá nhân  -HS viết đoạn văn vào vở từ 5- 7 câu (có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh ảnh) |

**Hoạt động 3:** Giới thiệu đoạn văn

|  |  |
| --- | --- |
| - Gv mời một số HS lên giới thiệu sản phẩm.Gv khen những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát.  - Gv chiếu bài của HS lên màn hình.  - Gv đánh giá 4-5 bài viết của HS (lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...) | HĐ cả lớp  -HS trình bày bài viết của mình trên máy chiếu.  - HS nhận xét bổ sung bài làm của bạn. |

Ví dụ về đoạn văn:

*Em đã từng được đọc một câu chuyện rất thú vị trong cuốn “Chuyện kể cho bé” mà mẹ tặng em hồi sinh nhật 6 tuổi, đó chính là câu chuyện “Rùa và Thỏ”. Hai con vật trong câu chuyện trái ngược nhau hoàn toàn: con Thỏ nhanh nhẹn, tốc độ trong khi con Rùa lại chậm chạp, nhưng hai con vật lại thi chạy với nhau. Đúng là một cuộc đua thú vị, hay ho! Lúc mới đầu, em cứ nghĩ thế nào con Thỏ cũng là người chiến thắng vì nó nhanh đến mức người ta thường nói “Nhanh như thỏ”. Tuy nhiên, kết quả thật bất ngờ. Vì quá tự tin, Thỏ vừa chạy được mộ lúc đã ngồi dưới bóng cây nghỉ ngơi và ngủ thiếp đi còn Rùa từ từ vượt qua Thỏ và về đích trước. Câu chuyện này đã cho em bài học quý giá rằng: không nên quá chủ quan, kiêu ngạo và những người có ý chí, kiên trì ắt sẽ thành công.*

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng (5-7’)** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + GV để viết được đoạn văn hay vè câu chuyện em thích em cần chú ý điều gì?  🡪GDHS không nên kiêu ngạo, coi thường người khác.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết 9 nếu chưa hoàn thành)  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024***

**Buổi sáng:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: TRIỂN LÃM TINH HOA ĐẤT VIỆT( 1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết cùng các bạn tổ chức một buổi triển lãm về những tài năng đất Việt.

- Biết trưng bày, giới thiệu các đoạn văn viết về những người Việt Nam tài năng kèm theo tranh, ảnh tự sưu tầm hoặc vẽ.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết cách giới thiệu về những người Việt Nam tài năng thông qua các hiện vật trưng bày, trò chơi, đố vui, đọc thơ, diễn kịch,…

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo: Hợp tác với bạn để chuẩn bị diễn kịch, trưng bày sản phẩm.

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự chuẩn bị trò chơi, câu hỏi đố vui và tìm tòi các bài thơ, văn, tranh ảnh về người tài năng để giới thiệu, trưng bày trước lớp.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm thể hiện qua việc chuẩn bị và thể hiện các yêu cầu của buổi triển lãm.

- Có ý thức tìm tòi, khám phá để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV chuẩn bị: Bố trí sẵn vị trí (có trang trí theo chủ đề Tinh hoa đất Việt) cho hai nhóm ở góc lớp:

+ Nhóm trưng bày sản phẩm có bàn đặt sản phẩm hoặc nam châm, kẹp, ghim gắn sản phẩm.

+ Nhóm giới thiệu các nhân vật tài năng đất Việt thông qua đóng vai, dựng hình tượng.

- HS chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục cho bài giới thiệu hoặc sản phẩm trưng bày.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 3-5’ )**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV cho lớp hát theo nhạc bài**: Việt Nam ơi**  - Các em hiểu nội dung bài hát Việt Nam ơi như thế nào?  - GV nhận xét và giới thiệu bài: Bài hát Việt Nam ơi là thông điệp ý nghĩa, là sự cổ vũ các cá nhân, tổ chức trong mùa dịch lịch sử Covid-19. Và chúng ta đã chiến thắng, trong lời ca có cả niềm tự hào về những anh hùng đầy tài năng và dũng cảm đã cống hiến và hi sinh để giúp cho đất nước được tự do và ngày một phát triển. Ngoài ra còn rất nhiều bài hát ca ngợi niềm tự hào về những người tài năng trên đất nước Việt Nam, tiết trước cô đã dặn các em về nhà sưu tầm tìm hiểu và cô tin các em đã chuân bị rất đầy đủ. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tổ chức triễn lãm về những tài năng đất Việt qua tiết học Triển lãm tài năng đất Việt. | - Học sinh hát và vỗ tay theo nhịp.  - Học sinh trả lời cá nhân.  - HS lắng nghe và một HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành (20-25’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nắm được cách trưng bày sản phẩm.  - Sắp xếp tranh ảnh sưu tầm và giới thiệu về những người tài năng Việt Nam cùng bạn, tổ chức trò chơi và đóng vai đúng chủ đề Tinh hoa đất Việt.  - Biết nhận xét, đánh giá hoạt động dựa trên các tiêu chí của từng hoạt động. Biết hợp tác, trao đổi cùng bạn để hoàn thành các nhiệm vụ. | |
| **b. Cách tiến hành**  **\* Hoạt động 1: Sắp xếp vị trí cho các hoạt động.**  **-** GV mời đại diện các nhóm nêu lại nhiệm vụ của nhóm mình đã được giao ở tiết trước về việc chuẩn bị cho tiết triển lãm hôm nay.  - Hướng dẫn các nhóm chuẩn bị trưng bày, giới thiệu và diễn kịch, tổ chức trò chơi.  **+ Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm**  **+ Nhóm 2: Tổ chức trò chơi**  **+ Nhóm 3: Đóng vai, diễn kịch.**  - GV nhận xét về phần chuẩn bị của học sinh, tuyên dương học sinh chuẩn bị chu đáo, đầy đủ. Chuyển hoạt động 2.  **\* Hoạt động 2: Tham quan và nghe giới thiệu sản phẩm.**  **-** GV mời đại diện các nhóm giới thiệu về sản phẩm chuẩn bị của mình.  + Nhóm 1: Trưng bày sản phẩm viết về Tinh hoa đất Việt. (Tiêu chí nhận xét: Trưng bày đẹp, hài hoà, các bài viết ngắn gọn nêu được nội dung về những người tài năng kèm theo ảnh minh hoạ sinh động)  - GV nhận xét sản phẩm trưng bày của nhóm 1 theo các tiêu chí đã đưa ra.  + Nhóm 2: Tổ chức trò chơi. (Tiêu chí: Trò chơi được nêu rõ cách chơi, có thể tổ chức chơi và nội dung trò chơi phù hợp với chủ đề Triển lãm tinh hoa Đất Việt)  - GV nhận xét trò chơi theo tiêu chí đã đưa ra.  + Nhóm 3: Đóng vai ( diễn kịch) (Tiêu chí: HS hoá trang phù hợp với các nhân vật nổi tiếng, lời thoại đóng vai rõ ràng, đặt câu hỏi cho khán giả về vở kịch của nhóm mình.)  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 3: Bình chọn sản phẩm, hoạt động**  - GV tổ chức cho học sinh bình chọn như sau  + Những MC dẫn chương trình to, rõ, tự tin, hấp dẫn.  + Cá nhân có sản phẩm, hoạt động ấn tượng.  + Nhóm có sản phẩm, hoạt động ấn tượng, đem lại không khí vui như ngày hội cho cả lớp.  - GV nhận xét và thống nhất kết quả bình chọn với học sinh.  - Tuyên dương cá nhân, nhóm được bình chọn tiếp tục phát huy. đồng thời khuyến khích các bạn và nhóm khác cố gắng ở các hoạt động ở tiết sau. | - Lần lượt các nhóm nêu nhiệm vụ được giao chuẩn bị.  + HS bày những bài viết, tranh ảnh đã sưu tầm về tài năng đất Việt lên mặt bàn, sau đó cùng trang trí lên bảng lớp hoặc lên tường như phòng tranh.  + Sắp xếp cách tổ chức trò chơi, bầu chọn người dẫn trò và chơi thử trong nhóm.  + Phân vai, chuẩn bị trang phục.  - Các nhóm giới thiệu, trình bày. Nhóm khác nhận xét.  - Một học sinh đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm trình bày của nhóm mình. (HS đã thảo luận chuẩn bị ở hoạt động 1)  Nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi cho sản phẩm trưng bày của nhóm 1.  - Một bạn đại diện nhóm lên tổ chức trò chơi cho cả lớp cùng tham gia. (Ví dụ: *Trò chơi đố bạn.* Bạn quản trò đặt ra những câu đố xoay quanh chủ đề nói về những tinh hoa Đất Việt mà nhóm đã chuẩn bị để đố các bạn.) Nhóm khác nhận xét về trò chơi.  - Nhóm đóng vai trước lớp, đặt câu hỏi cho các bạn trả lời và mời các bạn nhận xét về phần đóng vai của nhóm mình. Các nhóm khác trả lời câu hỏi và nhận xét.  - Học sinh bình chọn trong nhóm 6. Đại diện các nhóm nêu kết quả bình chọn của nhóm mình, nêu rõ vì sao chọn cá nhân hay nhóm đó.  - Cá nhân và nhóm được bình chọn lên bục giảng nhận hoa tuyên dương, cả lớp vỗ tay chúc mừng. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (5-7’)**  **a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại bài, dặn dò học sinh chia sẻ bài học với người thân và chuẩn bị bài. | |
| **b. Cách tiến hành**  - HS chơi trò chơi: “ Nhà thông thái nhí”  - GV nhận xét, khen ngợi tuyên dương học sinh tích cực và trao tặng danh hiệu “ Nhà thông thái” cho học sinh trả lời đúng tất cả các câu hỏi.  - Nhắc nhở học sinh về nhà chia sẻ bài học với người thân.  - Dặn dò học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS trả lời các câu hỏi liên quan đến những người tài năng Việt Nam đã học qua tranh ảnh và câu hỏi minh hoạ.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 45: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS ôn lại kĩ năng chia cho số thương có chữ số 0 *“Tính nhanh”:*  + Câu 1: 5 304 : 26 =  + Câu 2: 7 365 : 23 =  + Câu 3: 6 110 : 56 =  + Câu 4: 7 326 : 18 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Câu 1: 204  + Câu 2: 320 (dư 5)  + Câu 3: 109 (dư 6)  + Câu 4: 407  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***(10-12’)*  **-** Mục tiêu: + Hình thành kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Tính 2 746 : 14 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 746 : 14  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện phép tính mẫu:    - GV nhấn mạnh để HS hiểu:  \* Lần 1: 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Lần 2: Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Lần 3: Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  + Viết kết quả: 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - GV nhấm mạnh:  + Ở mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm (chia, nhân, trừ), chỉ ghi chữ số của thương và số dư.  + Cách tính nhẩm và chỉ ghi kết quả thu gọn như trên gọi là chia thu gọn. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - GV hướng dẫn chia:  - Chia theo thứ tự từ trái sang phải.  \* 27 chia 14 được 1, viết 1.  1 nhân 4 bằng 4, 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.  1 nhân 1 bằng 1, 2 trừ 1 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 4, được 143, 143 chia 14 được 9, viết 9.  9 nhân 4 bằng 36, 44 trừ 36 bằng 8, viết 8, nhớ 4.  9 nhân 1 bằng 9, thêm 4 bằng 13, 13 trừ 13 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 6 được 86; 86 chia 14 được 6, viết 6.  6 nhân 4 bằng 24, 26 trừ 24 bằng 2, viết 2, nhớ 2.  6 nhân 1 bằng 6, thêm 2 bằng 8, 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 746 : 14 = 196 (dư 2).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **- GV nêu thêm phép tính: 2 996 : 28 = ?**  - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tính?  - GV chốt lại các bước thực hiện tính:  2 996 : 28  - GV yêu cầu HS thực hiện vào bảng con và nói cho bạn nghe cách làm:    - GV cho HS kiểm tra chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thảo luận, nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện phép tính.  \* 29 chia 24 được 1, viết 1.  1 nhân 8 bằng 8, 9 trừ 8 bằng 1, viết 1.  1 nhân 2 bằng 2, 2 trừ 2 bằng 0, viết 0.  \* Hạ 9, được 19, 19 chia 28 được 0, viết 0.  0 nhân 8 bằng 0, 9 trừ 0 bằng 9, viết 9.  0 nhân 2 bằng 0, 1 trừ 0 bằng 1, viết 1.  \* Hạ 6 được 196; 196 chia 28 được 7, viết 7.  7 nhân 8 bằng 56, 96 trừ 56 bằng 40, viết 0, nhớ 5.  7 nhân 2 bằng 14, thêm 5 bằng 19, 19 trừ 19 bằng 0, viết 0.  - Vậy 2 996 : 28 = 107.  - HS đổi chéo bài làm, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***(15-20’)*  **-** Mục tiêu: + Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Đặt tính rồi tính (theo mẫu). (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở viết hoặc trong phiếu bài tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | 4 028 : 19 | | 6 496 : 32 | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 |   - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:   |  |  | | --- | --- | | 375 : 15 | 492 : 82 | | Vậy 375 : 15 = 25 | Vậy 492 : 82 = 6 | | 4 028 : 19 | 6 496 : 32 | | Vậy 4 028 : 19 = 211 | Vậy 6 496 : 32 = 203 | | 23 483 : 23 | 69 037 : 51 | | Vậy 23 483 : 23 = 2021 | Vậy 69 037 : 51 = 1353 |   - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Tìm lỗi sai trong các phép tính chia sau đây: (làm việc nhóm đôi)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận và kiểm tra kết quả của 2 phép tính sau:  A person in a wheelchair holding a book  Description automatically generated  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận và trả lời:   |  |  | | --- | --- | | Vậy 4 620 : 14 = 330 | Vậy 12 345 : 67 = 184 (dư 17) |   - HS đổi vở kiểm tra chéo nhóm bên cạnh, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS nêu qua bài học, HS đã học được điều gì?  - GV nhấn mạnh lại.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 10: VĂN MIẾU – QUỐC TỬ GIÁM (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

1. **Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày sản phẩm học tập được giao.

- Năng lực tự chủ và tự học: tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

1. **Phẩm chất**

- Yêu nước: Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Chăm chỉ: Thực hiện được nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm:Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1. **Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.

- Hình ảnh có trong bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

1. **Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS  - Kết nối được những hiểu biết của HS về Văn Miếu – Quốc Tử Giám với nội dung bài học.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV trình chiếu hình 1 SHS tr.52 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục Khởi động: *Vì sao Khuê Văn Các lại được chọn làm biểu tượng của Thủ đô Hà Nội? Ngoài Khuê Văn Các, Văn Miếu – Quốc Tử Giám còn có những công trình tiêu biểu nào?*  - GV mời đại diện HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đưa ra đáp án:  *+ Khuê Văn Các thể hiện hình tượng ngôi sai Khuê là thể hiện sự vươn tới văn hóa, vươn tới tri thức của loài người, là một công trình kiến trúc quan trọng tạo nên quần thể di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Khê Văn Các chỉ có riêng ở Hà Nội, mang dấu ấn văn hóa Hà Nội rõ nét, xứng đáng là biểu tượng của Thủ đô.*  *+ Những công trình tiêu biểu khác là: nhà bia Tiến sĩ; khu Đại Thành; khu Thái Học; lầu Chuông; lầu Trống,…*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 10 – Văn Miếu – Quốc Tử Giám.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức(20-25’)**  **\* Khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **Hoạt động 1: Xác định một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin, quan sát hình 2 SHS tr.52, 53 để thực hiện nhiệm vụ: *Xác định được một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.*  - GV mời đại diện nhóm HS lên bảng xác định một số công trình tiêu biểu của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV đánh giá, nhận xét và tổng kết:  *+ Văn Miếu gồm các công trình kiến trúc tiêu biểu như: Cổng Văn Miếu; Cổng Đại Trung; Khuê Văn Các; Nhà bia Tiến sĩ; Cổng Đại Thành và khu Đại Thành.*  *+ Quốc Tử Giám có các công trình như: Cổng Thái Học; Khu Thái Học; Lầu Chuông; Lầu Trống.*  **Hoạt động 2: Mô tả kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**  **a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong số các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 5  HS/nhóm) và  yêu cầu mỗi nhóm chọn một công trình trong khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Văn Miếu, Khuê Văn Các, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ) để mô tả.  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (nếu có).  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức: ( SGK – trang 53,54)  **3. Củng cố, dặn dò(5-7’)**  **\* Củng cố:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV dặn dò HS:  + Đọc lại bài học:  Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Xem trước bài: Ôn tập học kì 1. | - HS đọc thông tin.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm.    -HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm.  - 2 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - HS cả lớp lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: TRIỂN LÃM TRANH VỀ CHỦ ĐỀ**

***TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS giới thiệu được về truyền thống quê hương mình.

- HS thể hiện được sự tự hào về truyền thống quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Năng lực tự chủ, tự học: sưu tầm được tranh ảnh về truyền thống quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giới thiệu được nội dung và ý nghĩa của bức tranh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để thực hiện trưng bày các bức tranh của nhóm mình.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: tìm hiểu được nội dung và ý nghĩa của bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

***\*GDĐP: Giáo dục truyền thống quê hương.***

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS quan sát một số ảnh về chủ đề truyền thống quê hương.  - Mời HS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát ảnh.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GV chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được Về truyền thống quê hương mình.  + HS cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy Niềm tự hào về truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: triển lãm tranh về chủ đề truyền thống quê hương.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: các nhóm tổng hợp tranh ảnh đã sưu tầm về truyền thống quê hương:  - GV tổ chức cho HS trưng bày triển lãm tranh ảnh theo gợi ý:  + GV hướng dẫn và phân công các nhóm trưng bày tranh ảnh của nhóm mình vào 4 đến 6 góc trong lớp.  + Các nhóm HS sẽ đi theo vòng để thăm quan tranh ảnh của các nhóm bạn.  + Khi các nhóm xem tranh của một nhóm, nhóm đó sẽ phân công 1 đến 2 bạn giới thiệu về nội dung và ý nghĩa các bức tranh truyền thống quê hương của nhóm mình.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - Sau khi HS đã xem tranh xong, GV tổ chức cho HS chia sẻ những nội dung sau:  + Những truyền thống quê hương em đã thấy qua các tranh ảnh.  + Cảm nhận của em khi nghe các bạn giới thiệu về truyền thống quê hương.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ảnh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất.  ***\*GDĐP: GV tổ chức cho HS nêu tên các hoạt động giáo dục truyền thống có sự tham gia của bản thân học sinh.***  ***-GV chốt: Hải Dương là vùng đất địa linh-nhân kiệt, có số lượng di tích Nho học tương đối lớn.*** | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị cho tranh để trưng bày triển lãm:  + HS trưng bày theo hướng dẫn của GV.  + HS thực hiện thăm quan tranh ảnh của các nhóm.  - Hs chia sẻ các nội dung GV yêu cầu.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm treo tranh ảnh đã sưu tập ở vị trí phù hợp nhất.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về cách thể hiện tình yêu truyền thống quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt tăng

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**(SGK Tiếng Việt lớp 4 tập hai trang 30-31)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* HS đọc thành tiếng trôi chảy, đúng âm vần, tốc độ.
* Hiểu nghĩa các từ trong bài, trả lời được các câu hỏi.
* Nắm được kiến thức về vị ngữ
* Kĩ năng viết: biết dùng từ, đặt câu để hoàn thành đoạn văn ngắn.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK

* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* Vở TV tăng.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - GV dẫn vào bài. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Đọc và làm bài tập (10-15’)**  **\* Mục tiêu:** HS đọc thành tiếng trôi chảy và làm được bài tập  **\* Cách tiến hành:** Hoạt động cả lớp, cá nhân. | |
| - Gọi 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm  - Gọi 5 HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi  - GV cho HS làm việc cá nhân vào VBT Tiếng Việt.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả trước lớp  - GV nhận xét và chốt kiến thức. | - 1 học sinh đọc.  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ, làm bài vào VBT.  - HS trình bày đáp án:  + Câu 1: c đúng.  + Câu 2: a đúng  + Câu 3: b, c, d đúng  + Câu 4: a đúng  + Câu 5: HS xác định yêu cầu đề bài và viết đoạn văn.  -HS lắng nghe. |
| **3. Tự nhận xét** *(10-15’)* | |
| **3.1 Tự nhận xét**  - GV hướng dẫn HS cho điểm:  Câu 1: 1 điểm  Câu 2: 1 điểm  Câu 3: 2 điểm  Câu 4: 1 điểm  Câu 5: 5 điểm  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét:  Giỏi: 9-10 điểm  Khá : 7-8 điềm  Trung bình: 5-6 điểm  Chưa đạt : < 5 điểm  **3.2 Em cần cố gắng thêm về mặt nào?**  - GV cho HS kiểm tra lại kết quả làm bài để nhận ra điểm yếu kém cần cố gắng.  \* Củng cố, dặn dò:  - GV nhắc HS chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS lắng nghe và tự cho điểm  - HS lắng nghe và tự nhận xét  - HSdựa vào nội dung bài tập nhận ra những điểm cần cố gắng:  + Khả năng đọc hiểu.  + Kiến thức về luyện từ và câu: Câu chủ đề của đoạn văn  + Kĩ năng viết đoạn văn: dùng từ, đặt câu, dấu câu, cách viết hoa tên riêng.  - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Toán tăng

**ÔN TẬP: THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (TIẾP)**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính phép tính thương có chữ số 0

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất.**

Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết chăm chỉ học tập nghiêm túc. Yêu thích học Toán.

**II. Đồ dùng dạy học**:

1. GV: Phiếu bài tập, bảng phụ.

2. HS: Vở Toán, Nháp.

**III. Các hoạt động dạy học** :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động(3-5’)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Gọi thuyền” để ôn lại cách ước lượng thương.  - GV trình chiếu các phép tính:  + Hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:  2420 : 12 = ?  8750 : 35 = ?  + Các em đã thực hiện như thế nào ước lượng thương?  - GV nhận xét, đánh giá.  *Chốt: Cách thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số (lưu ý: bắt đầu từ lượt chia thứ hai nếu số bị chia nhỏ hơn số chia thì thương bằng 0)* | - LPHT lên điều khiển lớp  - HS trả lời  - HS trả lời. |
| **2. Luyện tập, thực hành (20-25’)** | | |
| **Bài 1:** Đặt tính rồi tính.  640 : 32 9 450 : 35  2 448 : 24 6 090 : 58  2700 : 18 2996 : 28  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - GV quan sát hỗ trợ HS.  - Thu vở 1 số HS nhận xét.  *Củng cố cách đặt tính và thực hiện tính chia. Lưu ý: trong các lượt chia, lượt chia nào có số bị chia bé hơn số chia, khi đó thương có chữ số 0.*  **Bài 2:** Mỗi bánh xe đạp cần có 36 nan hoa. Hỏi có 3672 nan hoa thì lắp được bao nhiêu chiếc xe đạp 2 bánh?  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Vậy để tìm được 3672 nam hoa thì lắp được bao nhiêu chiếc xe đạp 2 bánh ta phải làm thế nào?  - GV nhận xét, hướng dẫn.  - Yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm đôi.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bài giải trước lớp.  - GV nhận xét, khuyến khích các em nói và viết lời giải rõ ràng theo suy nghĩ của mình.  => *Chốt: Giải bài toán liên quan đến thương có chữ số 0* | - HS thực hiện  - HS thực hiện vào vở:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 640 32  64 20  00 | 9450 35  70 270  245  245  00 | 2448 24  24 102  048  48  0 | | 6090 58  58 105  290  290  0 | 2700 18  18 150  90  90  00 | 2996 28  28 107  196  196  0 |   - 1HS đọc, lớp theo dõi.  - Các nhóm chia sẻ.  - HS trả lời  - HS suy nghĩ, chia sẻ cách thực hiện.  - Các nhóm thực hiện:  **Bài giải:**  Có 3672 nan hoa thì lắp được số chiếc xe đạp 2 bánh là:  3672 : 36 = 102 ( chiếc )  Đáp số: 102 chiếc xe đạp  - 1, 2 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi và nhận xét. | |
| **Bài 3:** *(BP)* Phân xưởng có 25 công nhân. Buổi sáng họ sản xuất được 1196 sản phẩm, buổi chiều họ sản xuất nhiều hơn buổi sáng 358 sản phẩm. Hỏi trung bình ngày hôm đó, mỗi công nhân sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?  - Gọi HS đọc bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi.  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán hỏi điều gì?  + Để tính TB mỗi công nhân làm bao nhiêu sản phẩm trong ngày thì cần biết gì trước?  + Nêu cách tìm tổng số sản phẩm làm được.  - Cho HS nêu các bước làm  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chia sẻ bài giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt: Giải bài toán trung bình cộng liên quan đến thương có chữ số 0*  **3. Vận dụng(5-7’)**  + Qua bài học hôm nay, các em biết thêm về điều gì?  + Khi thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương em cần lưu ý những gì?  + Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nêu  - HS chia sẻ, suy nghĩ tìm ra cách giải.  + Cần có tổng số sản phẩm và tổng số công nhân.  + Tìm sản phẩm của buổi chiều rồi cộng với sản phẩm buổi sáng.  - KKHS nêu trước lớp.  - HS làm trong vở.  - 1 HS chữa bài trên bảng lớp.  **Bài giải:**  *Số sản phẩm phân xưởng làm được trong buổi chiều là:*  *1196 + 358 = 1554 (sản phẩm)*  *Tổng số sản phẩm làm được trong cả ngày hôm đó là:*  *1554 + 1196 = 2750 (sản phẩm)*  *Trung bình ngày hôm đó, mỗi công nhân sản xuất được số sản phẩm là:*  *2750 : 25 = 110 (sản phẩm)*  *Đáp số:110 sản phẩm*  - 1,2 HS chia sẻ bài giải. Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS ghi nhớ, thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**